

**DANH SÁCH HS-SV CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016
(ĐẾN NGÀY 25/05/2016)**

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1	13D2010052	Nguyễn Ngọc	Hào	13CĐ-CK1	X		X
2	13D2010078	Trương Văn	Hùng	13CĐ-CK1			X
3	13D2010123	Ngô Văn	Năm	13CĐ-CK1			X
4	13D2010193	Nguyễn Tấn	Thành	13CĐ-CK1			X
5	12D2010163	Hồ Hoàng	Thiện	13CĐ-CK1			X
6	13D2010208	Trần Văn Minh	Thông	13CĐ-CK1			X
7	13D2010213	Phạm Văn	Thủy	13CĐ-CK1			X
8	13D2010258	Nguyễn Quang	Vinh	13CĐ-CK1			X
9	13D2010043	Trần Anh	Được	13CĐ-CK2			X
10	13D2010055	Lê Thái	Hiển	13CĐ-CK2			X
11	12D2010068	Trần Thế	Hùng	13CĐ-CK2			X
12	13D2010094	Trương Thanh	Kỳ	13CĐ-CK2			X
13	13D2010159	Phan Ngọc	Phước	13CĐ-CK2			X
14	13D2010189	Mai Trọng	Thắng	13CĐ-CK2			X
15	13D2010199	Đinh Xuân	Thiện	13CĐ-CK2			X
16	13D2010074	Lê Thế	Hùng	13CĐ-CK3	X		X
17	12D2010126	Bùi Chí	Quý	13CĐ-CK3			X
18	13D2010210	Đào Minh	Thuận	13CĐ-CK3	X		X
19	12D2010170	Nguyễn Minh	Tiến	13CĐ-CK3			X
20	13D2010063	Nguyễn Minh	Hiếu	13CĐ-CK4			X
21	13D2010116	Thái Hồng	Mạnh	13CĐ-CK4			X
22	13D2010141	Đặng Xuân	Phong	13CĐ-CK4			X
23	13D2010181	Nguyễn Thanh	Tâm	13CĐ-CK4			X
24	13D2010294	Tôn Đức	Thắng	13CĐ-CK4			X
25	13D2010278	Trần Lê Bảo	Toàn	13CĐ-CK4			X
26	13D2010242	Trần Ngọc	Tú	13CĐ-CK4			X
27	13D301Đ013	Nguyễn Chí	Bình	13CĐ-Đ1			X
28	13D301Đ193	Phạm Công	Chính	13CĐ-Đ1			X
29	13D301Đ021	Nguyễn Chí	Cường	13CĐ-Đ1			X
30	13D301Đ025	Nguyễn Ngọc	Dũng	13CĐ-Đ1			X
31	13D301Đ028	Hoàng Văn	Duy	13CĐ-Đ1			X
32	13D301Đ041	Lê Hoàng	Giang	13CĐ-Đ1			X
33	13D301Đ049	Lê Minh	Hiếu	13CĐ-Đ1			X
34	13D301Đ061	Huỳnh Thanh	Hùng	13CĐ-Đ1			X
35	13D301Đ169	Nguyễn Thanh	Thảo	13CĐ-Đ1			X
36	13D301Đ064	Đào Tuấn	Huy	13CĐ-Đ2	X		X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
37	13D301Đ096	Nguyễn Tấn	Phát	13CĐ-Đ2	X		X
38	13D301Đ104	Trần Lê Đức	Phú	13CĐ-Đ2			X
39	13D301Đ005	Trần Minh	Quang	13CĐ-Đ2			X
40	13D301Đ195	Vũ Văn	Tâm	13CĐ-Đ2	X		X
41	13D301Đ167	Phạm Lê Tuấn	Tú	13CĐ-Đ2	X		X
42	12D301Đ080	Trần Văn	Lực	13CĐ-Đ3			X
43	13D301Đ095	Huỳnh Hoàng	Phát	13CĐ-Đ3			X
44	13D301Đ111	Hồ Văn	Quý	13CĐ-Đ3			X
45	13D301Đ182	Trần Tuấn	Viên	13CĐ-Đ3			X
46	13D3010041	Nguyễn Minh	Hùng	13CĐ-ĐT1			X
47	13D3010047	Nguyễn Thái	Huy	13CĐ-ĐT1	X		X
48	13D3010092	Nguyễn Anh	Phụng	13CĐ-ĐT1			X
49	13D3010150	Trần Ngọc	Tuấn	13CĐ-ĐT1			X
50	13D3010166	Trần Khánh	Cường	13CĐ-ĐT2			X
51	13D3010034	Trần Quang	Hiếu	13CĐ-ĐT2			X
52	13D3010046	Mai Ngọc	Huy	13CĐ-ĐT2			X
53	12D3010115	Nguyễn Thanh	Tài	13CĐ-ĐT2			X
54	13D3010112	Nguyễn Thành	Tâm	13CĐ-ĐT2			X
55	13D2040038	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13CĐ-M			X
56	13D2050306	Trần Ngọc	Hồ	13CĐ-Ô1			X
57	13D2050073	Nguyễn Minh	Hoàng	13CĐ-Ô1			X
58	13D2050077	Lê Văn	Hưng	13CĐ-Ô1			X
59	13D2050103	Đinh Hoàng	Long	13CĐ-Ô1			X
60	13D2050241	Nguyễn Minh	Tuấn	13CĐ-Ô1			X
61	13D2050039	Hoàng Minh	Đức	13CĐ-Ô2			X
62	13D2050109	Tăng Mộng	Long	13CĐ-Ô2			X
63	13D2050299	Đạo Đức	Nam	13CĐ-Ô2			X
64	13D2050169	Nguyễn Ngọc	Tài	13CĐ-Ô2			X
65	13D2050173	Đỗ Minh	Tân	13CĐ-Ô2			X
66	13D2050189	Nguyễn Hữu	Thành	13CĐ-Ô2			X
67	13D2050198	Nguyễn Xuân	Thọ	13CĐ-Ô2			X
68	13D2050199	Nguyễn Ngọc	Thoại	13CĐ-Ô2			X
69	13D2050229	Nguyễn Thành	Trung	13CĐ-Ô2			X
70	13D2050030	Đỗ Quốc	Đạt	13CĐ-Ô3			X
71	11D0050010	Nguyễn Hoài	Đức	13CĐ-TM1			X
72	13D201M039	Bùi Thành	Nam	13CĐ-TM1			X
73	12D201M038	Nguyễn Văn	Nghĩa	13CĐ-TM1			X
74	13D201M012	Trần Mẫn	Đạt	13CĐ-TM2			X
75	13D201M102	Nguyễn Văn	To	13CĐ-TM2			X
76	13D201P016	Đào Mạnh	Duy	13CĐ-TP1	X		X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
77	13D201P035	Viên Phan Anh	Khương	13CD-TP1	X		X
78	13D201P090	Nguyễn Văn	Triệu	13CD-TP1	X		X
79	13D201P018	Nguyễn Văn	Định	13CD-TP2	X		X
80	14000771	Nguyễn Văn	Hải	14CDCK01			X
81	14000774	Trần Huy	Hiệp	14CDCK01			X
82	14000778	Nguyễn Đức	Huy	14CDCK01			X
83	14000648	Trần Văn	Khiêm	14CDCK01			X
84	14000675	Lê Văn	Tuấn	14CDCK01			X
85	13D2010050	Vũ Đoàn Thế	Hải	14CDCK02			X
86	13D2010172	Hồ Tấn	Sang	14CDCK02			X
87	14000792	Đặng Hoàng	Son	14CDCK02	X		X
88	14000710	Lê Văn	Thừa	14CDCK02			X
89	14000721	Nguyễn Mộng	Vương	14CDCK02	X		X
90	14000723	Trần Võ	Bình	14CDCK03			X
91	14000739	Vũ Đặng Công	Lân	14CDCK03			X
92	14000741	Nguyễn Văn	Mẫn	14CDCK03			X
93	14000794	Lý Minh	Tâm	14CDCK03			X
94	14000750	Nguyễn Công	Thành	14CDCK03			X
95	14000807	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	14CDCK03			X
96	14000810	Mai Lam	Vỹ	14CDCK03			X
97	14000483	Nguyễn Văn	An	14CDĐC01			X
98	14000485	Huỳnh Hoài	Ân	14CDĐC01			X
99	14000494	Nguyễn Thành	Đạt	14CDĐC01			X
100	14000491	Bùi Lê Quang	Duy	14CDĐC01			X
101	14000498	Phùng Văn	Hiền	14CDĐC01			X
102	14000503	Vũ Thái	Hòa	14CDĐC01			X
103	14000505	Lê Cảnh	Hưng	14CDĐC01			X
104	14000506	Lê Nhật	Hưng	14CDĐC01			X
105	14000508	Hoàng Quốc Duy	Khương	14CDĐC01			X
106	14000509	Nguyễn Hữu	Lộc	14CDĐC01			X
107	14000512	Nguyễn Trọng	Nghĩa	14CDĐC01			X
108	14000515	Nguyễn Hữu	Phúc	14CDĐC01			X
109	14000516	Nguyễn Trương Thế	Phúc	14CDĐC01			X
110	14000518	Nguyễn Tân Mạnh	Sang	14CDĐC01			X
111	14000520	Thiên Trung	Tấn	14CDĐC01			X
112	14000522	Phạm Duy	Thắng	14CDĐC01			X
113	14000523	Huỳnh Kim	Thành	14CDĐC01			X
114	14000526	Trần Đức	Thuận	14CDĐC01			X
115	14000529	Nguyễn Văn	Tiến	14CDĐC01			X
116	14000530	Nguyễn Minh	Tính	14CDĐC01			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
117	14000543	Hoàng Anh	Dũng	14CĐĐC02	X		X
118	14000559	Trương Chí	Minh	14CĐĐC02			X
119	14000560	Bích Thanh	Na	14CĐĐC02			X
120	14000569	Nguyễn Văn	Thảo	14CĐĐC02			X
121	13D301Đ145	Nguyễn Hữu	Thuận	14CĐĐC02			X
122	14000572	Trần Phước	Toàn	14CĐĐC02			X
123	14000573	Hà Minh	Trí	14CĐĐC02			X
124	14000577	Võ Văn	Trung	14CĐĐC02			X
125	14000392	Huỳnh Cẩm	Kiệt	14CĐĐT01	X		X
126	14000408	Trần Văn	Phương	14CĐĐT01			X
127	14000411	Nguyễn Duy	Tân	14CĐĐT01			X
128	14000412	Nguyễn Doãn	Thắng	14CĐĐT01			X
129	14000416	Lê Văn	Thương	14CĐĐT01			X
130	14000420	Phạm Quang	Trường	14CĐĐT01			X
131	14000424	Nguyễn Đức	Ý	14CĐĐT01			X
132	14000426	Lê Thanh	Cánh	14CĐĐT02			X
133	14000435	Lê Văn	Giới	14CĐĐT02			X
134	14000452	Trần Trương	Ngọc	14CĐĐT02			X
135	14000458	Hà Cao	Quyền	14CĐĐT02			X
136	14000481	Nguyễn Văn	Tuấn	14CĐĐT02			X
137	14001096	Nguyễn Thị Thu	Hà	14CĐMT01			X
138	14001122	Lê Thái	Song	14CĐMT01	X		X
139	14000589	Huỳnh Phúc Quang	Bình	14CĐNL01			X
140	14000590	Nguyễn Trần Ngọc	Cánh	14CĐNL01	X		X
141	14000837	Võ Đăng	Khoa	14CĐOT01	X		X
142	14000841	Lê Đình	Long	14CĐOT01	X		X
143	14000843	Bùi Trọng	Nghĩa	14CĐOT01	X		X
144	14000867	Trần Nam	Anh	14CĐOT02			X
145	14000904	Nguyễn Tấn	Tài	14CĐOT02			X
146	14000924	Lê Ngô Gia	Bảo	14CĐOT03	X		X
147	14000932	Nguyễn Văn	Đức	14CĐOT03			X
148	14000936	Bành Xuân	Hoàng	14CĐOT03			X
149	14000940	Đồng Xuân	Khánh	14CĐOT03			X
150	14000942	Phan Hồng	Linh	14CĐOT03			X
151	14000947	Đào Thanh	Nhàn	14CĐOT03	X		X
152	14000950	Huỳnh Thiện	Phong	14CĐOT03			X
153	14000951	Huỳnh Thiên	Phúc	14CĐOT03			X
154	14000956	Quách Ngô Chí	Tài	14CĐOT03			X
155	14000958	Bạch Hồng	Thái	14CĐOT03			X
156	14000967	Đào Văn	Tĩnh	14CĐOT03			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
157	14000996	Nguyễn Long	Hùng	14CĐOT04			X
158	14001015	Nguyễn Bảo	Son	14CĐOT04			X
159	14001018	Mai Quốc	Thắng	14CĐOT04			X
160	14001034	Trần Văn Phở	Văn	14CĐOT04			X
161	14001037	Nguyễn Hoài	Yên	14CĐOT04			X
162	14001059	Phạm Thanh	Lâm	14CĐOT05			X
163	14001064	Nguyễn Minh	Ngọc	14CĐOT05			X
164	14001068	Nguyễn Phạm Minh	Quang	14CĐOT05			X
165	14001083	Hoàng Đình	Trình	14CĐOT05			X
166	14001214	Cao Đức	Đoan	14CĐTM01			X
167	14001212	Nguyễn Hữu	Duy	14CĐTM01			X
168	14001218	Lê Đình	Hiếu	14CĐTM01			X
169	14001219	Trần Văn	Hồng	14CĐTM01			X
170	14001223	Huỳnh Chí	Khang	14CĐTM01			X
171	14001236	Phạm Minh	Toàn	14CĐTM01			X
172	14001237	Nguyễn Quốc	Tuấn	14CĐTM01			X
173	14001239	Đàm Quốc	Vinh	14CĐTM01			X
174	14001241	Nguyễn Minh	Vương	14CĐTM01			X
175	14001153	Đoàn Anh	Phương	14CĐTP01			X
176	13D201P007	Lê	Bình	14CĐTP02			X
177	14001173	Đào Duy	Cẩn	14CĐTP02			X
178	14001174	Lê Thái	Duy	14CĐTP02			X
179	14001201	Nguyễn Trần Hải	Thọ	14CĐTP02			X
180	14001203	Huỳnh Châu Minh	Thuận	14CĐTP02			X
181	14001208	Nguyễn Vy Thanh	Tuyên	14CĐTP02			X
182	14000179	Hồ Khải	Diệu	14TCCP01			X
183	14000180	Võ Duy	Dương	14TCCP01			X
184	14000189	Trần Dương Minh	Quân	14TCCP01	X		X
185	14000193	Thái Tấn	Trung	14TCCP01			X
186	14000175	Lê Đình	Tú	14TCCT01			X
187	14000024	Đình Công Nhật	Duy	14TCĐC01			X
188	14000045	Đoàn Thanh	Minh	14TCĐC01			X
189	13B3080075	Nguyễn Phi	Thường	14TCĐC01			X
190	14000120	Đoàn Thanh	Thành	14TCĐL01	X		X
191	14000133	Nguyễn Ngọc	Vũ	14TCĐL01			X
192	14000005	Hoàng Đức	Lưu	14TCĐT01			X
193	13B2250022	Phan Trung	Hậu	14TCÔT01			X
194	14000295	Phạm Ngọc	Thạch	14TCÔT02	X		X
195	14000358	Huỳnh Anh	Quốc	14TCQT01			X
196	14000362	Đoàn Tất	Thắng	14TCQT01	X		X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
197	15000277	Phạm Đức	An	15CĐ-CĐ1		X	X
198	15000699	Đinh Hoàng Bảo	Anh	15CĐ-CĐ1			X
199	15001016	Nguyễn Tuấn	Anh	15CĐ-CĐ1		X	X
200	15000793	Nguyễn Đình	Bảo	15CĐ-CĐ1		X	X
201	15001053	Nguyễn Duy	Bảo	15CĐ-CĐ1		X	X
202	15000530	Phan Chí	Bảo	15CĐ-CĐ1		X	X
203	15000542	Trần Thanh	Bình	15CĐ-CĐ1		X	X
204	15000708	Đỗ Hải	Dương	15CĐ-CĐ1		X	X
205	15003350	Nguyễn Như	Hiền	15CĐ-CĐ1		X	X
206	15000826	Trần Minh	Hiếu	15CĐ-CĐ1		X	X
207	15000626	Lê Vũ	Khanh	15CĐ-CĐ1		X	X
208	15000586	Phan Nguyễn Hoài	Nam	15CĐ-CĐ1		X	X
209	15000657	Trần Xuân	Phúc	15CĐ-CĐ1		X	X
210	15000578	Cao Tâm	Phước	15CĐ-CĐ1		X	X
211	15000584	Nguyễn Minh	Quang	15CĐ-CĐ1		X	X
212	15000844	Lê Như	Sáng	15CĐ-CĐ1		X	X
213	15001969	Đoàn Duy	Thành	15CĐ-CĐ1		X	X
214	15000484	Phạm Thái	Thành	15CĐ-CĐ1		X	X
215	15000467	Nguyễn Minh	Trí	15CĐ-CĐ1		X	X
216	15000783	Nguyễn Minh	Trưởng	15CĐ-CĐ1		X	X
217	15000567	Nguyễn Hữu	Tuấn	15CĐ-CĐ1		X	X
218	15001115	Đỗ Duy	Bảo	15CĐ-CĐ2		X	X
219	15001777	Nguyễn Hoài	Bảo	15CĐ-CĐ2		X	X
220	15000906	Phạm Quốc	Chánh	15CĐ-CĐ2		X	X
221	15003116	Hồ Quang	Cường	15CĐ-CĐ2		X	X
222	15001094	Mai Ngọc	Hải	15CĐ-CĐ2		X	X
223	15001128	Lê Anh	Hào	15CĐ-CĐ2		X	X
224	15001069	Phạm Hoàng	Hiệp	15CĐ-CĐ2		X	X
225	15000986	Nguyễn Khắc	Huy	15CĐ-CĐ2		X	X
226	15003106	Dương Quốc	Kiệt	15CĐ-CĐ2		X	X
227	15002069	Trần Thanh	Phong	15CĐ-CĐ2		X	X
228	15001661	Nguyễn Hồng Thiên	Phú	15CĐ-CĐ2		X	X
229	15001839	Trần Tấn	Sang	15CĐ-CĐ2		X	X
230	15003107	Nguyễn Duy Hoài	Tâm	15CĐ-CĐ2		X	X
231	15001062	Dương Đình	Thạch	15CĐ-CĐ2		X	X
232	15003259	Võ Cương	Trực	15CĐ-CĐ2		X	X
233	15003114	Nguyễn Minh	Trung	15CĐ-CĐ2		X	X
234	15003237	Nguyễn Tiến	Vũ	15CĐ-CĐ2		X	X
235	15001184	Bùi Đình	Vương	15CĐ-CĐ2		X	X
236	15001462	Đỗ Thành	Đạt	15CĐ-CĐT1		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
237	15001740	Châu Hoàng Minh	Đức	15CD-CĐT1		X	X
238	15001209	Lăng Văn	Duy	15CD-CĐT1		X	X
239	15001416	Nguyễn Quang	Hòa	15CD-CĐT1		X	X
240	15001584	Vương Lâm	Huy	15CD-CĐT1		X	X
241	15001572	Mahmoud	Ilyas	15CD-CĐT1		X	X
242	15001691	Nguyễn Đào Cao	Kỳ	15CD-CĐT1		X	X
243	15001478	Nguyễn Đăng	Luân	15CD-CĐT1		X	X
244	15001724	Vũ Bá	Mạnh	15CD-CĐT1		X	X
245	15001675	Ngô Công	Minh	15CD-CĐT1		X	X
246	15001531	Phan Hữu	Nghĩa	15CD-CĐT1		X	X
247	15001505	Lê Nguyễn Ngàn	Nghìn	15CD-CĐT1		X	X
248	15001426	Nguyễn Thanh	Nguyễn	15CD-CĐT1		X	X
249	15001596	Tạ Quốc	Nhật	15CD-CĐT1		X	X
250	15001474	Vũ Thạnh	Phát	15CD-CĐT1		X	X
251	15001625	Nguyễn	Phin	15CD-CĐT1		X	X
252	15001237	Nguyễn Hoàng	Phúc	15CD-CĐT1		X	X
253	15001210	Đỗ Minh	Quý	15CD-CĐT1		X	X
254	15001544	Lôi Tuấn	Sang	15CD-CĐT1		X	X
255	15001208	Nguyễn Tấn Trí	Thức	15CD-CĐT1		X	X
256	15001272	Đào Văn Hoài	Thương	15CD-CĐT1		X	X
257	15001549	Hồ Minh	Trí	15CD-CĐT1		X	X
258	15001279	Nguyễn Như Minh	Trung	15CD-CĐT1		X	X
259	15001757	Võ Nhật	Trường	15CD-CĐT1		X	X
260	15001545	Lương Vinh	Tường	15CD-CĐT1		X	X
261	15001759	Lương Tùng	Anh	15CD-CĐT2		X	X
262	15001905	Võ Lê Quốc	Anh	15CD-CĐT2		X	X
263	15001270	Sử Chấn	Cường	15CD-CĐT2		X	X
264	15002977	Dương Văn	Đình	15CD-CĐT2			X
265	15002870	Đình Tiến	Dũng	15CD-CĐT2		X	X
266	15001858	Đỗ Phú	Duy	15CD-CĐT2		X	X
267	15001845	Võ Đăng	Khoa	15CD-CĐT2		X	X
268	15002992	Đình Văn	Linh	15CD-CĐT2		X	X
269	15001916	Nguyễn Tấn	Lộc	15CD-CĐT2		X	X
270	15001831	Nguyễn Hồng	Minh	15CD-CĐT2		X	X
271	15002904	Nguyễn Cẩm	Nhung	15CD-CĐT2		X	X
272	15002696	Thạch Văn	Phúc	15CD-CĐT2		X	X
273	15001816	Phạm Tấn	Sinh	15CD-CĐT2		X	X
274	15001932	Nguyễn Trung	Sơn	15CD-CĐT2		X	X
275	15002373	Trần A	Sửu	15CD-CĐT2		X	X
276	15001930	Trần Hải	Tân	15CD-CĐT2		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
277	15002939	Lê Văn	Thắng	15CD-CĐT2		X	X
278	15002328	Phạm Thành	Trung	15CD-CĐT2			X
279	15001803	Thái Quang	Tuyển	15CD-CĐT2		X	X
280	15001713	Lê Đình	Giang	15CD-CTM1		X	X
281	15001198	Lê Trường	Giang	15CD-CTM1		X	X
282	15003075	Dương Ngọc	Hân	15CD-CTM1		X	X
283	15001277	Lê Tuấn	Hậu	15CD-CTM1		X	X
284	15000970	Dương Bảo	Long	15CD-CTM1		X	X
285	15001666	Nguyễn Công	Luân	15CD-CTM1		X	X
286	15000426	Huỳnh Quốc	Nghĩa	15CD-CTM1		X	X
287	15001152	Trần Văn	Quyền	15CD-CTM1		X	X
288	15001720	Nguyễn Duy	Son	15CD-CTM1		X	X
289	15001539	Phạm Minh	Thành	15CD-CTM1		X	X
290	15000450	Tăng Hoàng	Thiện	15CD-CTM1		X	X
291	15003412	Đoàn Hưng	Thịnh	15CD-CTM1		X	X
292	15000945	Nguyễn Hồng	Thuận	15CD-CTM1		X	X
293	15001113	Lương Văn	Tiến	15CD-CTM1		X	X
294	15001410	Nguyễn Hoàng	Vĩ	15CD-CTM1			X
295	15002154	Trương Ngọc	Ẩn	15CD-CTM2		X	X
296	15002202	Phạm Trịnh Tuấn	Anh	15CD-CTM2		X	X
297	15001936	Võ Tá Duy	Đình	15CD-CTM2		X	X
298	15001998	Lê Nguyễn Hoàng	Hải	15CD-CTM2		X	X
299	15001786	Nguyễn Thành	Hiếu	15CD-CTM2		X	X
300	15001985	Lại Hoàng Minh	Phát	15CD-CTM2		X	X
301	15002128	Cao Văn	Sinh	15CD-CTM2		X	X
302	15002140	Ngô Văn	Sửu	15CD-CTM2			X
303	15001517	Nguyễn Thành	Tài	15CD-CTM2		X	X
304	15001778	Lê Đức	Thắng	15CD-CTM2		X	X
305	15001980	Trịnh Minh	Toàn	15CD-CTM2		X	X
306	15001990	Lê Hoài	Trung	15CD-CTM2		X	X
307	15001653	Nguyễn Sĩ	Văn	15CD-CTM2		X	X
308	15002189	Nguyễn Đình	Vũ	15CD-CTM2		X	X
309	15001752	Nguyễn Đăng	Vui	15CD-CTM2		X	X
310	15002548	Nguyễn Minh	An	15CD-CTM3		X	X
311	15002636	Hà Tuấn	Anh	15CD-CTM3		X	X
312	15002260	Nguyễn Cao Vũ	Bảo	15CD-CTM3		X	X
313	15002480	Lê Minh	Chất	15CD-CTM3		X	X
314	15002257	Lục Phú	Cung	15CD-CTM3		X	X
315	15002399	Huỳnh Kim	Cương	15CD-CTM3		X	X
316	15002365	Ngô Hoàng Đức	Duy	15CD-CTM3		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
317	15002263	Trần Văn	Gióc	15CD-CTM3		X	X
318	15002245	Lương Xuân	Hải	15CD-CTM3		X	X
319	15002275	Trần Việt	Khang	15CD-CTM3		X	X
320	15002344	Huỳnh Lê	Lợi	15CD-CTM3		X	X
321	15002398	Trần Kim	Phát	15CD-CTM3		X	X
322	15002412	Trương Kỳ	Phú	15CD-CTM3		X	X
323	15002436	Lý Minh	Sang	15CD-CTM3		X	X
324	15002403	Lê Văn	Tài	15CD-CTM3		X	X
325	15002295	Bạch Anh	Tâm	15CD-CTM3		X	X
326	15002448	Trần Minh	Tuấn	15CD-CTM3		X	X
327	15002363	Dương Thanh Trường	Xuân	15CD-CTM3		X	X
328	15002735	Phạm Văn	Chi	15CD-CTM4		X	X
329	15002695	Đàm Mạnh	Duy	15CD-CTM4		X	X
330	15002678	Nguyễn Minh	Hòa	15CD-CTM4		X	X
331	15002719	Nguyễn Thế	Hoàng	15CD-CTM4		X	X
332	15002572	Nguyễn Thanh	Hùng	15CD-CTM4		X	X
333	15002611	Phạm Hoàng Khánh	Hưng	15CD-CTM4		X	X
334	15002552	Ong Gia	Huy	15CD-CTM4		X	X
335	15002710	Võ Minh	Khang	15CD-CTM4		X	X
336	15002613	Phạm Sơn	Lâm	15CD-CTM4		X	X
337	15002623	Nguyễn Tiến	Mạnh	15CD-CTM4		X	X
338	15002631	Châu Duệ	Minh	15CD-CTM4		X	X
339	15002583	Cần Trọng	Nghĩa	15CD-CTM4		X	X
340	15002705	Lâm Hoàng	Nghĩa	15CD-CTM4		X	X
341	15002474	Trần Quang	Thành	15CD-CTM4		X	X
342	15002486	Trần Văn	Thành	15CD-CTM4		X	X
343	15002609	Lê Hải	Thiện	15CD-CTM4		X	X
344	15002519	Nguyễn Minh	Thuận	15CD-CTM4		X	X
345	15002578	Nguyễn Trí	Thức	15CD-CTM4		X	X
346	15002598	Lương Trung	Toán	15CD-CTM4		X	X
347	15002600	Đào Ngọc Thanh	Trung	15CD-CTM4			X
348	15002650	Đoàn Thanh	Tuấn	15CD-CTM4		X	X
349	15003282	Phạm Vũ Việt	Anh	15CD-CTM5		X	X
350	15003385	Trương Thái	Cường	15CD-CTM5		X	X
351	15002868	Trần Trọng	Đại	15CD-CTM5		X	X
352	15003186	Hoàng Tín	Dũng	15CD-CTM5		X	X
353	15003228	Phạm Hoàng	Dược	15CD-CTM5		X	X
354	15002896	Trần Nhật	Duy	15CD-CTM5		X	X
355	15003045	Lê Ngọc	Hào	15CD-CTM5		X	X
356	15002862	Nguyễn Văn	Hậu	15CD-CTM5		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
357	15002915	Huỳnh Minh	Hiển	15CD-CTM5		X	X
358	15002979	Nguyễn Lê Đăng	Hòa	15CD-CTM5		X	X
359	15002860	Lê Bá	Hùng	15CD-CTM5		X	X
360	15002838	Phan Đình	Huy	15CD-CTM5		X	X
361	15002999	Bạch Đức	Khoa	15CD-CTM5		X	X
362	15003098	Phạm Trung	Kiên	15CD-CTM5		X	X
363	15002822	Võ Huỳnh	Long	15CD-CTM5		X	X
364	15002962	Nguyễn Văn	Quốc	15CD-CTM5		X	X
365	15000866	Hồ Văn	Quý	15CD-CTM5			X
366	15002887	Dương Quốc	Thái	15CD-CTM5		X	X
367	15003094	Nguyễn Ngọc	Thuận	15CD-CTM5		X	X
368	15002974	Võ Phước	Thuận	15CD-CTM5		X	X
369	15002984	Đặng Văn	Tiến	15CD-CTM5		X	X
370	15002794	Phạm Quốc	Trọng	15CD-CTM5		X	X
371	15002819	Vũ Đức	Tư	15CD-CTM5		X	X
372	15002850	Lương Văn	Tứ	15CD-CTM5		X	X
373	15003279	Võ Ngọc	Vinh	15CD-CTM5			X
374	15000276	Phạm Đức	Bình	15CD-ĐĐT1		X	X
375	15000566	Nguyễn Tấn	Đức	15CD-ĐĐT1		X	X
376	15000664	Nguyễn Khương	Duy	15CD-ĐĐT1		X	X
377	15000616	Phan Vũ Trường	Giang	15CD-ĐĐT1		X	X
378	15000607	Lê Tuấn Anh	Hoàng	15CD-ĐĐT1		X	X
379	15000675	Phạm Văn	Hồng	15CD-ĐĐT1		X	X
380	15000423	Nguyễn Văn	Nhiều	15CD-ĐĐT1		X	X
381	15000652	Đồng Văn Hoài	Phong	15CD-ĐĐT1		X	X
382	15000541	Trần Triệu	Phú	15CD-ĐĐT1		X	X
383	15000606	Nguyễn Hà Hoàng	Phúc	15CD-ĐĐT1		X	X
384	15000622	Võ Phước	Sang	15CD-ĐĐT1		X	X
385	15000568	Nguyễn Tuấn	Thành	15CD-ĐĐT1		X	X
386	15003482	Nguyễn Huy	Thước	15CD-ĐĐT1			X
387	15000549	Nguyễn Nhật	Trường	15CD-ĐĐT1		X	X
388	15000752	Ngô Anh	Tú	15CD-ĐĐT1		X	X
389	15000723	Thái Hoàng	Tùng	15CD-ĐĐT1		X	X
390	15000765	Hồ Quang	Vũ	15CD-ĐĐT1		X	X
391	15001019	Văn Công	Dur	15CD-ĐĐT2		X	X
392	15000800	Lường Văn	Hòa	15CD-ĐĐT2		X	X
393	15000909	Nguyễn Văn	Hoàng	15CD-ĐĐT2		X	X
394	15000887	Phạm Tân	Hưng	15CD-ĐĐT2		X	X
395	15000914	Nguyễn Đăng	Khoa	15CD-ĐĐT2		X	X
396	15001015	Nguyễn Duy	Phúc	15CD-ĐĐT2		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
397	15000969	Nguyễn Đức	Phước	15CD-ĐĐT2		X	X
398	15000921	Trần Hữu	Phước	15CD-ĐĐT2		X	X
399	15001010	Phù	Quất	15CD-ĐĐT2		X	X
400	15000916	Trần Thanh	Tâm	15CD-ĐĐT2		X	X
401	15000919	Lâm	Thiên	15CD-ĐĐT2		X	X
402	15000886	Phan Xuân	Thọ	15CD-ĐĐT2		X	X
403	15001048	Nguyễn Anh	Toàn	15CD-ĐĐT2		X	X
404	15001046	Nguyễn Tuấn	Vũ	15CD-ĐĐT2		X	X
405	15000833	Phạm Hoài	Vũ	15CD-ĐĐT2		X	X
406	15001008	Phạm Ngọc	Vũ	15CD-ĐĐT2		X	X
407	15001240	Nguyễn Đăng	Cảm	15CD-ĐĐT3		X	X
408	15001504	Nguyễn Văn	Hiền	15CD-ĐĐT3		X	X
409	15001401	Trịnh Hoài	Linh	15CD-ĐĐT3		X	X
410	15001540	Nguyễn Hà Phi	Long	15CD-ĐĐT3		X	X
411	15001404	Võ Công	Minh	15CD-ĐĐT3		X	X
412	15001481	Nguyễn Minh	Phú	15CD-ĐĐT3		X	X
413	15001307	Võ Đại	Phú	15CD-ĐĐT3		X	X
414	15001345	Nguyễn Văn	Quý	15CD-ĐĐT3		X	X
415	15001431	Dương Tiến	Thành	15CD-ĐĐT3			X
416	15001445	Nguyễn Đình	Thoại	15CD-ĐĐT3		X	X
417	15001415	Nguyễn Đình	Thống	15CD-ĐĐT3		X	X
418	15001507	Trương Văn	Tới	15CD-ĐĐT3		X	X
419	15001563	Huỳnh Minh	Triều	15CD-ĐĐT3		X	X
420	15001717	Đỗ Lê Hoài	An	15CD-ĐĐT4		X	X
421	15001747	Nguyễn Đình Trọng	Anh	15CD-ĐĐT4		X	X
422	15001683	Phạm Minh	Anh	15CD-ĐĐT4		X	X
423	15001755	Nguyễn Chí	Cường	15CD-ĐĐT4		X	X
424	15001674	Lê Thái	Dương	15CD-ĐĐT4		X	X
425	15001730	Trần Đình	Hà	15CD-ĐĐT4		X	X
426	15001917	Lâm Thành	Hào	15CD-ĐĐT4		X	X
427	15001631	Điền Tấn	Hiếu	15CD-ĐĐT4		X	X
428	15001842	Nguyễn Khắc	Hoàng	15CD-ĐĐT4		X	X
429	15001647	Võ Anh	Khoa	15CD-ĐĐT4		X	X
430	15001753	Nguyễn Hoàng	Lâm	15CD-ĐĐT4		X	X
431	15001909	Nguyễn Quốc	Lợi	15CD-ĐĐT4		X	X
432	15001888	Trần Đức	Mẫn	15CD-ĐĐT4		X	X
433	15001756	Trần Cao	Minh	15CD-ĐĐT4		X	X
434	15001800	Phạm Tấn	Sang	15CD-ĐĐT4		X	X
435	15001712	Nguyễn Ngọc	Son	15CD-ĐĐT4		X	X
436	15001623	Lưu Bình	Tây	15CD-ĐĐT4		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
437	15001789	Võ Thanh	Thắng	15CD-ĐĐT4		X	X
438	15001818	Phan Minh	Thống	15CD-ĐĐT4		X	X
439	15001760	Nguyễn Hoài	Xuân	15CD-ĐĐT4		X	X
440	15002115	Phạm Duy	Công	15CD-ĐĐT5		X	X
441	15002011	Lương Xuân	Diệu	15CD-ĐĐT5		X	X
442	15002212	Nguyễn Quốc	Diệu	15CD-ĐĐT5		X	X
443	15002216	Nguyễn Văn	Duy	15CD-ĐĐT5		X	X
444	15001968	Đào Thanh	Hải	15CD-ĐĐT5		X	X
445	15002185	Đặng Minh	Hiếu	15CD-ĐĐT5		X	
446	15002211	Nguyễn Quốc	Khải	15CD-ĐĐT5		X	X
447	15002262	Nguyễn Duy	Khánh	15CD-ĐĐT5		X	X
448	15002123	Phạm Dương Anh	Khoa	15CD-ĐĐT5		X	X
449	15002043	Nguyễn Ngọc	Nguyễn	15CD-ĐĐT5		X	X
450	15001958	Trần Đại	Phú	15CD-ĐĐT5		X	X
451	15002058	Nguyễn Đình	Phúc	15CD-ĐĐT5		X	X
452	15002215	Bùi Văn	Sang	15CD-ĐĐT5		X	X
453	15002225	Lại Đình	Sơn	15CD-ĐĐT5		X	X
454	15001933	Trần Thanh	Trà	15CD-ĐĐT5		X	X
455	15002199	Lữ Ngọc	Trọng	15CD-ĐĐT5		X	X
456	15002072	Phan Quang	Tuân	15CD-ĐĐT5		X	X
457	15002090	Võ Đặng Hoài	Tuấn	15CD-ĐĐT5		X	X
458	15001981	Đỗ Minh	Vũ	15CD-ĐĐT5		X	X
459	15002135	Nguyễn Tấn	Vũ	15CD-ĐĐT5		X	X
460	15002431	Đoàn Ngọc	Anh	15CD-ĐĐT6		X	X
461	15002352	Đặng Ngọc	Chánh	15CD-ĐĐT6		X	X
462	15002566	Nguyễn Hà Duy	Chương	15CD-ĐĐT6		X	X
463	15002430	Phạm Tuấn	Cường	15CD-ĐĐT6		X	X
464	15002397	Phan Quốc	Cường	15CD-ĐĐT6		X	X
465	15002342	Võ Trường	Danh	15CD-ĐĐT6		X	X
466	15002371	Trần Văn	Đông	15CD-ĐĐT6		X	X
467	15002387	Ngô Quốc	Dũng	15CD-ĐĐT6		X	X
468	15002471	Diệp Vũ	Duy	15CD-ĐĐT6		X	X
469	15002338	Nguyễn Khánh	Duy	15CD-ĐĐT6		X	X
470	15002386	Nguyễn Chí	Hân	15CD-ĐĐT6		X	X
471	15002308	Chiêm Ân	Hiền	15CD-ĐĐT6		X	X
472	15002545	Đinh Hoàng	Lâm	15CD-ĐĐT6		X	X
473	15002481	Nguyễn Văn Phước	Lộc	15CD-ĐĐT6		X	X
474	15002539	Võ Thành	Nhân	15CD-ĐĐT6		X	X
475	15002492	Nguyễn Ngọc	Phong	15CD-ĐĐT6		X	X
476	15002311	Hoàng Minh	Sơn	15CD-ĐĐT6		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
477	15002314	Lê Minh	Tâm	15CD-ĐĐT6		X	X
478	15002485	Châu Ngọc	Thiện	15CD-ĐĐT6		X	X
479	15002455	Mai Hoài	Thu	15CD-ĐĐT6		X	X
480	15002555	Triệu	Thủ	15CD-ĐĐT6		X	X
481	15002178	Trần Ngọc	Toàn	15CD-ĐĐT6		X	X
482	15002559	Đặng Văn	Trọng	15CD-ĐĐT6		X	X
483	15002422	Võ Nguyễn	Việt	15CD-ĐĐT6		X	X
484	15002427	Bùi Ngọc	Vũ	15CD-ĐĐT6		X	X
485	15002773	Ngô Thế	Anh	15CD-ĐĐT7		X	X
486	15002656	Trịnh Hoàng Tú	Anh	15CD-ĐĐT7		X	X
487	15002698	Trần Bá	Bính	15CD-ĐĐT7		X	X
488	15002739	Lộ Văn	Bình	15CD-ĐĐT7		X	X
489	15002793	Võ Văn	Điệp	15CD-ĐĐT7		X	X
490	15002672	Nguyễn Duy	Đức	15CD-ĐĐT7		X	X
491	15002757	Huỳnh Thanh	Hậu	15CD-ĐĐT7		X	X
492	15002689	Huỳnh Xuân	Hậu	15CD-ĐĐT7		X	X
493	15002789	Vũ Việt	Hoàng	15CD-ĐĐT7		X	X
494	15002779	Nguyễn Thái	Học	15CD-ĐĐT7		X	X
495	15002777	Trần Thế	Hùng	15CD-ĐĐT7		X	X
496	15002758	Nguyễn Quốc	Khánh	15CD-ĐĐT7		X	X
497	15002579	Huỳnh Đăng	Khoa	15CD-ĐĐT7			X
498	15002791	Trần Hoàng	Nghĩa	15CD-ĐĐT7		X	X
499	15002732	Hồ Thanh	Nhật	15CD-ĐĐT7		X	X
500	15002657	Nguyễn Đình	Quốc	15CD-ĐĐT7		X	X
501	15002570	Võ Tấn	Sang	15CD-ĐĐT7		X	X
502	15002797	Hà Anh	Thắng	15CD-ĐĐT7		X	X
503	15002587	Ngô Khánh	Toàn	15CD-ĐĐT7		X	X
504	15002912	Hoàng Xuân	An	15CD-ĐĐT8		X	X
505	15002891	Đỗ Hoàng Thiên	Ân	15CD-ĐĐT8		X	X
506	15002866	Đỗ Trần Hoàng	Bảo	15CD-ĐĐT8		X	X
507	15002812	Nguyễn Hoàng Thế	Bảo	15CD-ĐĐT8		X	X
508	15002865	Nguyễn Tiến	Đạt	15CD-ĐĐT8		X	X
509	15002986	Nguyễn Gia Hào	Hà	15CD-ĐĐT8		X	X
510	15003021	Nguyễn Trọng	Hiếu	15CD-ĐĐT8		X	X
511	15002983	Nguyễn Hữu	Khương	15CD-ĐĐT8		X	X
512	15003034	Nguyễn Thành	Lân	15CD-ĐĐT8		X	X
513	15002991	Lê Thành	Long	15CD-ĐĐT8		X	X
514	15003000	Nguyễn Hà	Nhật	15CD-ĐĐT8		X	X
515	15002938	Nguyễn Đức	Phát	15CD-ĐĐT8		X	X
516	15002964	Nguyễn Toàn Thiện	Phúc	15CD-ĐĐT8		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
517	15002890	Mai Hồng	Phước	15CD-ĐĐT8		X	X
518	15002972	Phạm Minh	Quang	15CD-ĐĐT8		X	X
519	15002976	Hà Tấn	Thành	15CD-ĐĐT8		X	X
520	15002996	Huỳnh Đức	Thịnh	15CD-ĐĐT8		X	X
521	15002901	Lê Quang	Thống	15CD-ĐĐT8		X	X
522	15003112	Huỳnh Nhật	Tiến	15CD-ĐĐT8		X	X
523	15002845	Trần Minh	Tiến	15CD-ĐĐT8		X	X
524	15002803	Lưu Văn	Toàn	15CD-ĐĐT8		X	X
525	15003005	Nguyễn Minh	Trí	15CD-ĐĐT8		X	X
526	15003312	Lê Đăng	Tuấn	15CD-ĐĐT8		X	X
527	15001378	Lưu Trọng	Bằng	15CD-ĐĐT9		X	X
528	15003256	Lê Văn	Bình	15CD-ĐĐT9		X	X
529	15003205	Huỳnh Thị Ngọc	Điểm	15CD-ĐĐT9		X	X
530	15003139	Hà Thanh	Duy	15CD-ĐĐT9		X	X
531	15003236	Võ Minh	Hậu	15CD-ĐĐT9		X	X
532	15003158	Bạch Trọng	Hiếu	15CD-ĐĐT9		X	X
533	15002927	Đặng Xuân	Hiếu	15CD-ĐĐT9		X	X
534	15001425	Nguyễn Phi	Hoàng	15CD-ĐĐT9		X	X
535	15001225	Lê Thanh	Hưng	15CD-ĐĐT9		X	X
536	15003496	Phạm Ngọc	Hưng	15CD-ĐĐT9		X	X
537	15003366	Đoàn Minh	Huy	15CD-ĐĐT9		X	X
538	15003314	Trương Tấn	Phát	15CD-ĐĐT9		X	X
539	15003268	Bạch Đức Hoài	Phong	15CD-ĐĐT9		X	X
540	15003353	Hồ Nguyễn Nhựt	Quang	15CD-ĐĐT9		X	X
541	15003229	Nguyễn Hữu	Quốc	15CD-ĐĐT9		X	X
542	15003125	Nguyễn Phú	Quý	15CD-ĐĐT9		X	X
543	15003121	Đàng Văn	Rắc	15CD-ĐĐT9		X	X
544	15003313	Trần Quang	Sang	15CD-ĐĐT9		X	X
545	15003163	Nguyễn Hoàng	Son	15CD-ĐĐT9		X	X
546	15003162	Nguyễn Minh	Thiện	15CD-ĐĐT9		X	X
547	15003333	Đỗ Duy	Tín	15CD-ĐĐT9		X	X
548	15000521	Nguyễn Hoàng Đức	Trí	15CD-ĐĐT9		X	X
549	15003327	Cao Văn	Trung	15CD-ĐĐT9		X	X
550	15000516	Võ Thanh	Trường	15CD-ĐĐT9		X	X
551	15000993	Lương Tuấn	Anh	15CD-ĐL1		X	X
552	15000851	Nguyễn Đại	Hiệp	15CD-ĐL1		X	X
553	15000413	Mai Trọng	Hiếu	15CD-ĐL1		X	X
554	15003148	Đoàn Công	Huy	15CD-ĐL1		X	X
555	15001348	Nguyễn Anh	Khải	15CD-ĐL1		X	X
556	15001546	Lê Hoài	Phong	15CD-ĐL1		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
557	15000762	Giang Gia	Phú	15CD-DL1		X	X
558	15000533	Tạ Vĩnh	Phước	15CD-DL1		X	X
559	15001451	Lê Quốc	Thái	15CD-DL1		X	X
560	15001358	Lê Bách	Thắng	15CD-DL1		X	X
561	15001143	Ngô Văn	Thiên	15CD-DL1		X	X
562	15001518	Lê Đình	Thuận	15CD-DL1		X	X
563	15001455	Nguyễn Thành	Trung	15CD-DL1		X	X
564	15000879	Nguyễn Lê	Tự	15CD-DL1		X	X
565	15001972	Hoàng Anh	Dũng	15CD-DL2		X	X
566	15001692	Nguyễn Tấn	Dưỡng	15CD-DL2		X	X
567	15002089	Đỗ Hoàng	Gia	15CD-DL2		X	X
568	15001948	Trần Trường	Giang	15CD-DL2		X	X
569	15001850	Phan Duy	Hải	15CD-DL2		X	X
570	15002931	Hồ Nguyễn Trọng	Hiếu	15CD-DL2		X	X
571	15001922	Huỳnh Trung	Hiếu	15CD-DL2		X	X
572	15002307	Biện Tấn	Hoàng	15CD-DL2		X	X
573	15001624	Nguyễn Thanh	Hưng	15CD-DL2		X	X
574	15001836	Nguyễn Văn	Hữu	15CD-DL2		X	X
575	15002246	Lê Quốc	Khánh	15CD-DL2		X	X
576	15001809	Mai Trần Nhật	Linh	15CD-DL2		X	X
577	15001627	Lương Bá	Nam	15CD-DL2		X	X
578	15001547	Nguyễn Hồng	Nguyên	15CD-DL2		X	X
579	15002056	Tạ Quang	Nhật	15CD-DL2		X	X
580	15002030	Lê Ngọc	Nông	15CD-DL2		X	X
581	15002145	Đinh Toàn	Phát	15CD-DL2		X	X
582	15001832	Ngô Phước	Sang	15CD-DL2		X	X
583	15002080	Tạ Thanh	Sang	15CD-DL2		X	X
584	15002244	Trương Công Đức	Tài	15CD-DL2		X	X
585	15002037	Phạm Nguyễn Quốc	Thắng	15CD-DL2		X	X
586	15001669	Nguyễn Kim	Thanh	15CD-DL2		X	X
587	15002173	Trịnh Tín	Thành	15CD-DL2			X
588	15002259	Trần Thanh	Thiện	15CD-DL2		X	X
589	15002044	Ngô Minh	Tín	15CD-DL2		X	X
590	15001833	Hồ Văn	Toàn	15CD-DL2		X	X
591	15001709	Nguyễn Ngọc	Toàn	15CD-DL2		X	X
592	15001303	Lê Minh	Tuấn	15CD-DL2		X	X
593	15002966	Đỗ Hoàng	Anh	15CD-DL3		X	X
594	15003305	Huỳnh Thái	Châu	15CD-DL3		X	X
595	15002313	Tăng Quốc	Cường	15CD-DL3		X	X
596	15003391	Nguyễn Hoàng	Đăng	15CD-DL3		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
597	15002869	Nguyễn Hữu Minh	Đăng	15CĐ-ĐL3		X	X
598	15003023	Trương Công	Định	15CĐ-ĐL3		X	X
599	15002310	Nguyễn Phước	Hoài	15CĐ-ĐL3		X	X
600	15002798	Mạc Quốc	Huy	15CĐ-ĐL3		X	X
601	15002439	Nguyễn Sơn	Lâm	15CĐ-ĐL3		X	X
602	15003340	Ngô Đình	Mạnh	15CĐ-ĐL3		X	X
603	15002348	Nguyễn Minh	Nhật	15CĐ-ĐL3		X	X
604	15002872	Võ Thiện	Phát	15CĐ-ĐL3		X	X
605	15002722	Lâm Du	Quân	15CĐ-ĐL3		X	X
606	15002567	Đỗ Hoàng	Sơn	15CĐ-ĐL3		X	X
607	15002749	Phạm Nhật	Tân	15CĐ-ĐL3		X	X
608	15003352	Lê Văn	Thủy	15CĐ-ĐL3		X	X
609	15002924	Nguyễn Thanh	Tín	15CĐ-ĐL3		X	X
610	15002061	Trần Trung	Tính	15CĐ-ĐL3		X	X
611	15003330	Phan Lê Phước	Tự	15CĐ-ĐL3		X	X
612	15002563	Hoàng Lê	Tuấn	15CĐ-ĐL3		X	X
613	15002388	Hà Văn	Tùng	15CĐ-ĐL3		X	X
614	15002411	Trần Quốc	Tuyên	15CĐ-ĐL3		X	X
615	15003050	Huỳnh Thanh	Vinh	15CĐ-ĐL3		X	X
616	15003338	Nguyễn Văn	Vương	15CĐ-ĐL3		X	X
617	15002909	Dương Triều	Vỹ	15CĐ-ĐL3		X	X
618	15001120	Võ Thị Mỹ	Duyên	15CĐ-MTT1		X	X
619	15001513	Ngô Văn	Hoàn	15CĐ-MTT1		X	X
620	15001440	Lương Đặng Nhất	Hương	15CĐ-MTT1		X	X
621	15001302	Trần Thị Bích	Ngọc	15CĐ-MTT1		X	X
622	15000736	Nguyễn Thị Kim	Oanh	15CĐ-MTT1		X	X
623	15000462	Nguyễn Thị	Phượng	15CĐ-MTT1		X	X
624	15001123	Huỳnh Trọng	Tâm	15CĐ-MTT1		X	X
625	15001524	Đoàn Thị Phương	Thảo	15CĐ-MTT1		X	X
626	15000117	Trần Thị	Thúy	15CĐ-MTT1		X	X
627	15001266	Trần Thị	Tiên	15CĐ-MTT1		X	X
628	15001134	Nguyễn Thị	Tiền	15CĐ-MTT1		X	X
629	15001168	Phạm Lê Ngọc	Trâm	15CĐ-MTT1		X	X
630	15001023	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	15CĐ-MTT1		X	X
631	15001639	Nguyễn Kim	An	15CĐ-MTT2		X	X
632	15002022	Phan Thị Mỹ	Hạnh	15CĐ-MTT2		X	X
633	15001628	Huỳnh Thị Thúy	Hòa	15CĐ-MTT2		X	X
634	15002460	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15CĐ-MTT2		X	X
635	15001580	Trương Thị Ngọc	Ly	15CĐ-MTT2		X	X
636	15002219	Hồ Kim	Ngân	15CĐ-MTT2		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
637	15001612	Nguyễn Thị Phương	Nhi	15CD-MTT2		X	X
638	15001941	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15CD-MTT2		X	X
639	15002023	Nguyễn Thị Thanh	Nhiên	15CD-MTT2			X
640	15001841	Nguyễn Anh	Thảo	15CD-MTT2		X	X
641	15002233	Trương Thị	Tình	15CD-MTT2		X	X
642	15002458	Phan Thị Ngọc	Trâm	15CD-MTT2		X	X
643	15002112	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15CD-MTT2		X	X
644	15003251	Bùi Thị	Tuyết	15CD-MTT2		X	X
645	15002305	Lê Thị Mỹ	Yên	15CD-MTT2		X	X
646	15002968	Võ Trần Huế	Anh	15CD-MTT3		X	X
647	15003088	Đặng Văn	Bình	15CD-MTT3		X	X
648	15002832	Nguyễn Hoàng	Di	15CD-MTT3		X	X
649	15001774	Trương Thị	Duyên	15CD-MTT3		X	X
650	15002161	Thị Ngọc	Hà	15CD-MTT3		X	X
651	15003203	Phan Thị Thùy	Nhung	15CD-MTT3		X	X
652	15002616	Nguyễn Thị Trúc	Nị	15CD-MTT3		X	X
653	15002956	Huỳnh Thị	Phương	15CD-MTT3		X	X
654	15003200	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	15CD-MTT3		X	X
655	15003368	Nguyễn Hữu	Vinh	15CD-MTT3		X	X
656	15001394	Nguyễn Vũ Hoàng	Ân	15CDN-Ô			X
657	15001362	Đinh Văn Việt	Anh	15CDN-Ô			X
658	15001951	Nguyễn Đức	Anh	15CDN-Ô			X
659	15003322	Nguyễn Hải	Anh	15CDN-Ô			X
660	15003008	Phạm Vũ	Bảo	15CDN-Ô			X
661	15000956	Trần Quốc	Bảo	15CDN-Ô			X
662	15002054	Nguyễn	Cánh	15CDN-Ô			X
663	15000791	Nguyễn Bảo	Châu	15CDN-Ô			X
664	15000621	Trần Minh	Chung	15CDN-Ô			X
665	15002050	Nguyễn Quang	Cường	15CDN-Ô			X
666	15000365	Dương Hoàng	Đặng	15CDN-Ô			X
667	15002452	Lê Hồng Nhật	Đông	15CDN-Ô			X
668	15001171	Nguyễn Quốc	Dũng	15CDN-Ô			X
669	15003257	Trần Thanh	Được	15CDN-Ô			X
670	15000573	Huỳnh Khang	Duy	15CDN-Ô			X
671	15003419	Kiều Tấn	Duy	15CDN-Ô			X
672	15003226	Ngô Minh	Hiếu	15CDN-Ô			X
673	15002814	Tôn Thất	Khôi	15CDN-Ô			X
674	15002238	Lê Tấn	Kiệt	15CDN-Ô			X
675	15003164	Trần Tuấn	Kiệt	15CDN-Ô			X
676	15003267	Lý Huỳnh Chí	Lương	15CDN-Ô			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
677	15001979	Nguyễn Quang	Minh	15CĐN-Ô			X
678	15001946	Lê Phương	Nam	15CĐN-Ô			X
679	15003361	Nguyễn Hoàng	Nam	15CĐN-Ô			X
680	15003009	Nguyễn Cao Trung	Nguyên	15CĐN-Ô			X
681	15001695	Lưu Minh	Nhật	15CĐN-Ô			X
682	15001988	Phạm Thanh	Nhật	15CĐN-Ô			X
683	15001535	Nguyễn Duy	Phước	15CĐN-Ô			X
684	15003047	Dương Thanh	Sơn	15CĐN-Ô			X
685	15001234	Lê Tất	Sơn	15CĐN-Ô			X
686	15003328	Nguyễn Tấn	Tài	15CĐN-Ô			X
687	15000561	Nguyễn Chí	Tâm	15CĐN-Ô			X
688	15003053	Nguyễn Minh	Thông	15CĐN-Ô		X	X
689	15003261	Đỗ	Thuận	15CĐN-Ô			X
690	15001915	Hồ Minh	Tú	15CĐN-Ô			X
691	15001903	Nguyễn Thanh	Tú	15CĐN-Ô			X
692	15002033	Huỳnh Thanh	Tùng	15CĐN-Ô			X
693	15003451	Phạm Phan Quốc	Việt	15CĐN-Ô			X
694	15001137	Nguyễn Hữu Việt	Vinh	15CĐN-Ô			X
695	15003479	Nguyễn Trường	Giang	15CĐN-QTD			X
696	15003089	Châu Phú Thanh	Liêm	15CĐN-QTD			X
697	15003198	Đinh Văn	Lợi	15CĐN-QTD			X
698	15003026	Đặng Ngọc Quỳnh	Nhi	15CĐN-QTD			X
699	15002605	Nguyễn Hồ Tuyết	Nhi	15CĐN-QTD			X
700	15002661	Đường Nguyễn Bảo	Trân	15CĐN-QTD			X
701	15002269	Trần Thị Dịu	Trình	15CĐN-QTD			X
702	15003449	Đỗ Thị Hồng	Tươi	15CĐN-QTD			X
703	15002134	Nguyễn Khánh Hải	Vân	15CĐN-QTD			X
704	15000943	Trương Công	Danh	15CĐ-Ô1		X	X
705	15000862	Đào Đức	Đạt	15CĐ-Ô1		X	X
706	15000889	Vũ Quốc	Đạt	15CĐ-Ô1		X	X
707	15000930	Đỗ Chí	Hải	15CĐ-Ô1		X	X
708	15000829	Trần Chí	Hải	15CĐ-Ô1		X	X
709	15000934	Huỳnh Lê Trung	Hiếu	15CĐ-Ô1		X	X
710	15000961	Nguyễn Đức	Hưng	15CĐ-Ô1		X	X
711	15000883	Lương Hoàng	Khải	15CĐ-Ô1		X	X
712	15000875	Diệp Minh	Khánh	15CĐ-Ô1		X	X
713	15000929	Lê Tùng	Lâm	15CĐ-Ô1		X	X
714	15000896	Nông Thâm Thanh	Long	15CĐ-Ô1		X	X
715	15000963	Lê Đăng Vũ	Lực	15CĐ-Ô1		X	X
716	15000933	Nguyễn Ngọc	Minh	15CĐ-Ô1		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
717	15000900	Vòng Khải	Minh	15CĐ-Ô1		X	X
718	15000884	Nguyễn Danh	Nhân	15CĐ-Ô1		X	X
719	15000831	Trịnh Bảo	Nhân	15CĐ-Ô1		X	X
720	15000805	Ngô Thời	Nhiệm	15CĐ-Ô1		X	X
721	15000796	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Son	15CĐ-Ô1		X	X
722	15000803	Trần Hoàng	Thạch	15CĐ-Ô1		X	X
723	15000885	Huỳnh Tấn	Thành	15CĐ-Ô1		X	X
724	15000895	Đặng Hữu Quốc	Thịnh	15CĐ-Ô1		X	X
725	15000804	Trịnh Văn	Thuận	15CĐ-Ô1		X	X
726	15000902	Nguyễn Trung	Tín	15CĐ-Ô1		X	X
727	15000942	Nguyễn Thanh	Trí	15CĐ-Ô1		X	X
728	15000958	Nông Thành	Trung	15CĐ-Ô1		X	X
729	15001742	Ngô Việt	Trường	15CĐ-Ô1		X	X
730	15000888	Trần Văn	Tuấn	15CĐ-Ô1		X	X
731	15000643	Bùi Trường	An	15CĐ-Ô2		X	X
732	15000787	Nguyễn Hoàng	Anh	15CĐ-Ô2		X	X
733	15000593	Trần Văn	Đạt	15CĐ-Ô2		X	X
734	15003058	Vy Ngọc	Đồng	15CĐ-Ô2		X	X
735	15000692	Huỳnh	Đức	15CĐ-Ô2		X	X
736	15000656	Huỳnh Nhật	Duy	15CĐ-Ô2		X	X
737	15000695	Tân Trí	Hải	15CĐ-Ô2		X	X
738	15000684	Trần Đức	Hân	15CĐ-Ô2		X	X
739	15000702	Ngô Văn	Hậu	15CĐ-Ô2		X	X
740	15003202	Nguyễn Hữu	Hậu	15CĐ-Ô2		X	X
741	15000632	Nguyễn Minh	Hùng	15CĐ-Ô2		X	X
742	15000659	Võ Đức	Huy	15CĐ-Ô2		X	X
743	15000609	Đặng Vinh	Lâm	15CĐ-Ô2		X	X
744	15000595	Nguyễn Hoàng	Linh	15CĐ-Ô2		X	X
745	15001718	Lê Thành	Lợi	15CĐ-Ô2		X	X
746	15003428	Phan Huỳnh	Long	15CĐ-Ô2			X
747	15000603	Nguyễn Văn	Minh	15CĐ-Ô2		X	X
748	15000633	Nguyễn Quốc	Nam	15CĐ-Ô2		X	X
749	15000741	Lê Xuân	Ngọc	15CĐ-Ô2		X	X
750	15001797	Kiều Xuân	Phúc	15CĐ-Ô2		X	X
751	15001738	Nguyễn Hữu	Phước	15CĐ-Ô2		X	X
752	15000589	Bùi Vương Vĩnh	Thiên	15CĐ-Ô2		X	X
753	15001987	Phan Hữu	Trí	15CĐ-Ô2		X	X
754	15000731	Nguyễn Hồng	Tú	15CĐ-Ô2		X	X
755	15000769	Đinh Hữu	Vinh	15CĐ-Ô2		X	X
756	15000583	Ngô Năng	Võ	15CĐ-Ô2		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
757	15000539	Hồ Trần	Anh	15CĐ-Ô3		X	X
758	15000502	Nguyễn Tuấn	Anh	15CĐ-Ô3		X	X
759	15000420	Mai Nhật Khương	Duy	15CĐ-Ô3		X	X
760	15000458	Đặng Vũ	Hiệp	15CĐ-Ô3		X	X
761	15000504	Lâm Kim	Hùng	15CĐ-Ô3		X	X
762	15000463	Nguyễn Đăng	Khánh	15CĐ-Ô3		X	X
763	15000465	Đào Bá	Phát	15CĐ-Ô3		X	X
764	15000547	Huỳnh Bảo	Tài	15CĐ-Ô3		X	X
765	15001731	Trần Văn	Thi	15CĐ-Ô3		X	X
766	15000537	Vũ Minh	Tiến	15CĐ-Ô3		X	X
767	15000505	Nguyễn Dương Nhật	Trường	15CĐ-Ô3		X	X
768	15000344	Lý Anh	Tú	15CĐ-Ô3		X	X
769	15000283	Thái Nhựt	Tùng	15CĐ-Ô3		X	X
770	15001057	Lê Chí	Bảo	15CĐ-Ô4		X	X
771	15001066	Nguyễn Đức	Bình	15CĐ-Ô4		X	X
772	15001096	Nguyễn Thanh	Bình	15CĐ-Ô4		X	X
773	15001071	Võ Quốc	Bình	15CĐ-Ô4		X	X
774	15001025	Nguyễn Trọng	Đức	15CĐ-Ô4		X	X
775	15001002	Lê Văn	Dũng	15CĐ-Ô4		X	X
776	15001047	Nguyễn Thành	Được	15CĐ-Ô4		X	X
777	15001101	Nguyễn Duy	Dương	15CĐ-Ô4		X	X
778	15001122	Phạm Phúc	Hân	15CĐ-Ô4		X	X
779	15001043	Trần Phước Chiêu	Linh	15CĐ-Ô4		X	X
780	15001121	Phạm Minh	Lưu	15CĐ-Ô4		X	X
781	15001072	Ngô Trường	Minh	15CĐ-Ô4		X	X
782	15001144	Phạm Anh	Minh	15CĐ-Ô4		X	X
783	15000981	Trương Ngọc Phương	Nam	15CĐ-Ô4		X	X
784	15000971	Nguyễn Như	Phát	15CĐ-Ô4		X	X
785	15001078	Nguyễn Ngọc	Phú	15CĐ-Ô4		X	X
786	15001029	Nguyễn Hữu	Quyền	15CĐ-Ô4		X	X
787	15001036	Nguyễn Phước	Tài	15CĐ-Ô4		X	X
788	15001135	Võ Minh	Tài	15CĐ-Ô4		X	X
789	15001141	Hồng Duy	Thái	15CĐ-Ô4		X	X
790	15001061	Nguyễn Toàn	Thắng	15CĐ-Ô4		X	X
791	15001031	Nguyễn Hoàng	Thanh	15CĐ-Ô4		X	X
792	15001075	Hồ Minh	Thành	15CĐ-Ô4		X	X
793	15001100	Nguyễn Đình	Thọ	15CĐ-Ô4		X	X
794	15000977	Nguyễn Công	Tín	15CĐ-Ô4		X	X
795	15001074	Nguyễn Minh	Trí	15CĐ-Ô4		X	X
796	15001256	Nguyễn Hữu	An	15CĐ-Ô5		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
797	15001215	Phan Quốc	Bảo	15CĐ-Ô5		X	X
798	15001194	Nguyễn Quốc	Đạt	15CĐ-Ô5		X	X
799	15001202	Lê Nguyễn Khánh	Duy	15CĐ-Ô5		X	X
800	15001220	Tổng Lâm	Duy	15CĐ-Ô5		X	X
801	15001389	Trần Văn	Duy	15CĐ-Ô5		X	X
802	15001396	Nguyễn Tấn	Lộc	15CĐ-Ô5		X	X
803	15001385	Nguyễn Nhựt	Minh	15CĐ-Ô5		X	X
804	15001341	Huỳnh Mai	Nhân	15CĐ-Ô5		X	X
805	15001300	Nguyễn Trọng	Nhân	15CĐ-Ô5		X	X
806	15001217	Phùng Cơn	Sóng	15CĐ-Ô5		X	X
807	15001339	Nguyễn Thanh	Sỹ	15CĐ-Ô5		X	X
808	15001329	Lương Tấn	Tân	15CĐ-Ô5		X	X
809	15001169	Huỳnh Đình	Thắng	15CĐ-Ô5		X	X
810	15001321	Nguyễn Văn	Thắng	15CĐ-Ô5		X	X
811	15001292	Phạm Thái	Thành	15CĐ-Ô5		X	X
812	15001207	Nguyễn Tấn Trí	Thiên	15CĐ-Ô5		X	X
813	15001221	Dương Minh	Thông	15CĐ-Ô5		X	X
814	15001381	Huỳnh Thanh	Trung	15CĐ-Ô5		X	X
815	15001204	Dương Nhật	Trường	15CĐ-Ô5		X	X
816	15001284	Sỹ Trùng	Tường	15CĐ-Ô5		X	X
817	15001397	Trần Văn	Tuyên	15CĐ-Ô5		X	X
818	15001437	Tô Vũ Hải	Anh	15CĐ-Ô6		X	X
819	15001541	Vương Hùng	Bảo	15CĐ-Ô6		X	X
820	15001491	Ngô Gia Quốc	Bình	15CĐ-Ô6		X	X
821	15001681	Vũ Phạm Thái	Bình	15CĐ-Ô6		X	X
822	15001676	Nguyễn Thanh	Cường	15CĐ-Ô6		X	X
823	15003493	Trần Quang	Đạt	15CĐ-Ô6		X	X
824	15001581	Lương Lâm Thế	Dĩ	15CĐ-Ô6		X	X
825	15001710	Nguyễn Hoàng	Duy	15CĐ-Ô6		X	X
826	15001453	Nguyễn Tấn	Khải	15CĐ-Ô6		X	X
827	15001457	Tiêu Đoàn Anh	Khoa	15CĐ-Ô6		X	X
828	15001665	Vòng Dịch	Minh	15CĐ-Ô6			X
829	15001490	Nguyễn Minh Hiếu	Nhỏ	15CĐ-Ô6		X	X
830	15001640	Nguyễn Minh	Nhựt	15CĐ-Ô6		X	X
831	15001523	Nguyễn Thuận	Phát	15CĐ-Ô6		X	X
832	15003371	Trịnh Ngọc	Phú	15CĐ-Ô6		X	X
833	15001555	Hoàng Mạnh	Quang	15CĐ-Ô6		X	X
834	15001482	Trần Hoàng	Sơn	15CĐ-Ô6		X	X
835	15001697	Trần	Thành	15CĐ-Ô6		X	X
836	15001694	Trần Lê Phúc	Thịnh	15CĐ-Ô6		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
837	15001696	Trương Hoàng	Thông	15CĐ-Ô6		X	X
838	15002303	Lê Duy	Anh	15CĐ-Ô7			X
839	15002304	Nguyễn Quốc	Cường	15CĐ-Ô7		X	X
840	15002228	Nguyễn Tuyền	Đặng	15CĐ-Ô7		X	X
841	15002176	Bùi Phạm Gia	Đạt	15CĐ-Ô7		X	X
842	15002254	Lê Duy	Đạt	15CĐ-Ô7		X	X
843	15003384	Nguyễn Thành	Đạt	15CĐ-Ô7		X	X
844	15001890	Võ Trường	Đạt	15CĐ-Ô7		X	X
845	15001863	Võ Trịnh Chí	Đức	15CĐ-Ô7		X	X
846	15003497	Kim Tín	Duy	15CĐ-Ô7			X
847	15001811	Đỗ Quang	Hà	15CĐ-Ô7		X	X
848	15001864	Nguyễn Văn	Hải	15CĐ-Ô7		X	X
849	15002171	Nguyễn Minh	Hoàng	15CĐ-Ô7		X	X
850	15001748	Hà Gia	Huy	15CĐ-Ô7		X	X
851	15002063	Lý Gia	Huy	15CĐ-Ô7		X	X
852	15002159	Phạm Bá	Khánh	15CĐ-Ô7		X	X
853	15002041	Phan Nguyễn Duy	Khiêm	15CĐ-Ô7		X	X
854	15002302	Nguyễn Duy	Luân	15CĐ-Ô7		X	X
855	15002042	Nguyễn Huỳnh	Nam	15CĐ-Ô7		X	X
856	15001973	Huỳnh Đình	Ngân	15CĐ-Ô7		X	X
857	15002408	Nguyễn Thành	Nhân	15CĐ-Ô7		X	X
858	15002079	Đoàn Công	Nhật	15CĐ-Ô7		X	X
859	15002226	Võ Văn	Oay	15CĐ-Ô7		X	X
860	15002092	Nguyễn Quốc	Quý	15CĐ-Ô7		X	X
861	15002165	Điền Hồng	Son	15CĐ-Ô7		X	X
862	15001749	Hồ Thanh	Tâm	15CĐ-Ô7		X	X
863	15003278	Trần Trung	Tấn	15CĐ-Ô7		X	X
864	15002119	Kiều Văn	Tàu	15CĐ-Ô7		X	X
865	15002148	Lê Viết	Thảo	15CĐ-Ô7		X	X
866	15001762	Nguyễn Bảo	Toàn	15CĐ-Ô7		X	X
867	15002035	Trần Minh	Toàn	15CĐ-Ô7		X	X
868	15001896	Đỗ Hữu	Trung	15CĐ-Ô7		X	X
869	15002820	Lê Vũ	Hiệp	15CĐ-Ô8		X	X
870	15002589	Nguyễn Trung	Hiếu	15CĐ-Ô8		X	X
871	15002853	Nguyễn Thái Hoàng	Huy	15CĐ-Ô8		X	X
872	15002675	Đỗ Võ Duy	Khương	15CĐ-Ô8		X	X
873	15003018	Trần Văn	Luân	15CĐ-Ô8		X	X
874	15002544	Lê Minh	Nhân	15CĐ-Ô8		X	X
875	15002756	Dương Kim	Phúc	15CĐ-Ô8		X	X
876	15002670	Nguyễn Hồng	Phúc	15CĐ-Ô8		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
877	15002813	Phạm Văn	Tài	15CĐ-Ô8		X	X
878	15002809	Nguyễn Văn	Thái	15CĐ-Ô8		X	X
879	15002970	Cao Trung	Tín	15CĐ-Ô8		X	X
880	15001146	Châu Thế	Vinh	15CĐ-Ô8		X	X
881	15001722	Nguyễn Tấn	Vinh	15CĐ-Ô8		X	X
882	15000377	Nguyễn Hoàng	Vĩnh	15CĐ-Ô8		X	X
883	15002933	Nguyễn Văn	Vũ	15CĐ-Ô8		X	X
884	15001532	Võ Minh	Vương	15CĐ-Ô8		X	X
885	15003510	Nguyễn Bùi Như	Ý	15CĐ-Ô8		X	X
886	15003124	Bùi Hữu	Anh	15CĐ-Ô9		X	X
887	15003172	Hoàng văn	Cà	15CĐ-Ô9		X	X
888	15003145	Nguyễn Tấn	Đức	15CĐ-Ô9		X	X
889	15003130	Ngô Hoàng	Duy	15CĐ-Ô9		X	X
890	15003181	Nguyễn Thanh	Hồng	15CĐ-Ô9		X	X
891	15003247	Trần Duy	Khải	15CĐ-Ô9		X	X
892	15002130	Hồ Xuân	Anh	15CĐ-TM1		X	X
893	15001702	Lý Xương Thiên	Bảo	15CĐ-TM1		X	X
894	15000810	Trần Quốc	Bảo	15CĐ-TM1		X	X
895	15002157	Nguyễn Đình Kim	Cương	15CĐ-TM1		X	X
896	15000893	Lưu Khải	Đạt	15CĐ-TM1		X	X
897	15002713	Nguyễn Công	Hiếu	15CĐ-TM1		X	X
898	15003155	Nguyễn Đình Trung	Hiếu	15CĐ-TM1		X	X
899	15000766	Võ Trung	Hiếu	15CĐ-TM1		X	X
900	15000685	Võ Huy	Hiệu	15CĐ-TM1		X	X
901	15002081	Đỗ Văn	Hơn	15CĐ-TM1		X	X
902	15000531	Huỳnh Chí	Hùng	15CĐ-TM1		X	X
903	15000485	Nguyễn Quốc	Huy	15CĐ-TM1		X	X
904	15000739	Trần Phạm Minh	Huy	15CĐ-TM1		X	X
905	15000738	Vũ Đức	Huy	15CĐ-TM1		X	X
906	15001736	Hà Quốc	Khải	15CĐ-TM1		X	X
907	15000727	Mai Bảo	Khang	15CĐ-TM1		X	X
908	15001235	Nguyễn Trùng	Khánh	15CĐ-TM1		X	X
909	15000737	Trần Tuấn	Kiệt	15CĐ-TM1		X	X
910	15000478	Nguyễn Khắc	Nhu	15CĐ-TM1		X	X
911	15000792	Chế Long	Phát	15CĐ-TM1		X	X
912	15001086	Nguyễn Trọng	Phúc	15CĐ-TM1		X	X
913	15001267	Trần Văn	Quý	15CĐ-TM1		X	X
914	15001042	Nguyễn Anh	Tài	15CĐ-TM1		X	X
915	15001552	Nguyễn Đức	Tài	15CĐ-TM1		X	X
916	15000483	Nguyễn Duy	Tân	15CĐ-TM1		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
917	15001180	Phạm Phú	Trí	15CĐ-TM1		X	X
918	15000442	Nguyễn Quỳnh	Trọng	15CĐ-TM1		X	X
919	15001274	Huỳnh Lê	Trung	15CĐ-TM1		X	X
920	15001754	Nguyễn Văn	Trung	15CĐ-TM1		X	X
921	15000782	Võ Thành	Trung	15CĐ-TM1		X	X
922	15001417	Nguyễn Hữu	Vũ	15CĐ-TM1		X	X
923	15002350	Trần Thế	Dân	15CĐ-TM2		X	X
924	15003382	Nguyễn Hữu Thành	Danh	15CĐ-TM2		X	X
925	15002381	Huỳnh Công	Giang	15CĐ-TM2		X	X
926	15001159	Đoàn Văn	Giàu	15CĐ-TM2		X	X
927	15002615	Đoàn Thị Hoàng	Hà	15CĐ-TM2		X	X
928	15002569	Trần Công	Hòa	15CĐ-TM2		X	X
929	15002778	Trần Lê Hữu	Hội	15CĐ-TM2		X	X
930	15001812	Nguyễn Thanh	Hùng	15CĐ-TM2		X	X
931	15001967	Nguyễn Sĩ Minh	Huy	15CĐ-TM2		X	X
932	15003011	Phạm Khánh	Huy	15CĐ-TM2		X	X
933	15001528	Nguyễn Đăng	Khoa	15CĐ-TM2		X	X
934	15002667	Thái Hồng	Lâm	15CĐ-TM2		X	X
935	15002332	Lý Chí	Linh	15CĐ-TM2		X	X
936	15002532	Phạm	Lộc	15CĐ-TM2		X	X
937	15002029	Lâu Nghiệp	Long	15CĐ-TM2		X	X
938	15001608	Bùi Đức	Mạnh	15CĐ-TM2		X	X
939	15002580	Hồ Xuân	Nam	15CĐ-TM2		X	X
940	15001849	Phan Nguyễn Triệu	Nhân	15CĐ-TM2		X	X
941	15000759	Đỗ Thành	Phát	15CĐ-TM2		X	X
942	15000749	Nguyễn Hữu	Quý	15CĐ-TM2		X	X
943	15002024	Đặng Hoàng	Sang	15CĐ-TM2		X	X
944	15000416	Châu Hoàng	Tâm	15CĐ-TM2		X	X
945	15002750	Đào Phú	Tân	15CĐ-TM2		X	X
946	15003245	Nguyễn Quốc	Thắng	15CĐ-TM2			X
947	15003184	Trịnh Thanh	Thắng	15CĐ-TM2		X	X
948	15002542	Phạm Di	Thanh	15CĐ-TM2		X	X
949	15000474	Nguyễn Thanh	Thiên	15CĐ-TM2		X	X
950	15002858	Đình Minh	Thiện	15CĐ-TM2		X	X
951	15002139	Vũ Hải	Thiều	15CĐ-TM2		X	X
952	15002209	Nguyễn Chí	Tín	15CĐ-TM2		X	X
953	15003323	Nguyễn Trần Bảo	Trân	15CĐ-TM2		X	X
954	15000901	Trần Đình	Trung	15CĐ-TM2		X	X
955	15002766	Đỗ Quốc	Tuấn	15CĐ-TM2			X
956	15002334	Thạch Phi	Tuấn	15CĐ-TM2		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
957	15003270	Lê Văn	Tùng	15CD-TM2		X	X
958	15002602	Vũ Lâm	Tuyền	15CD-TM2		X	X
959	15002380	Lê Quang	Vinh	15CD-TM2		X	X
960	15002533	Nguyễn Văn Hoàng	Vũ	15CD-TM2		X	X
961	15001892	Châu Nguyên	Anh	15CD-TP1		X	X
962	15001247	Huỳnh Nhất Tâm	Băng	15CD-TP1		X	X
963	15001226	Phan Đình	Chung	15CD-TP1		X	X
964	15002008	Nguyễn Hải	Đăng	15CD-TP1		X	X
965	15001897	Nguyễn Đạt Thành	Danh	15CD-TP1		X	X
966	15001568	Chung Vĩnh	Đạt	15CD-TP1		X	X
967	15003244	Nguyễn Văn	Điệp	15CD-TP1		X	X
968	15001687	Trần Quang	Duy	15CD-TP1		X	X
969	15001007	Trần Bảo	Giang	15CD-TP1		X	X
970	15003233	Trần Hoàng	Giang	15CD-TP1		X	X
971	15001893	Lê Hữu	Hào	15CD-TP1		X	X
972	15001133	Nguyễn Phú	Hiếu	15CD-TP1		X	X
973	15001887	Nguyễn Đức	Hoàng	15CD-TP1		X	X
974	15001294	Đỗ	Huy	15CD-TP1		X	X
975	15001259	Nguyễn Gia	Huy	15CD-TP1		X	X
976	15001901	Trần Minh	Kha	15CD-TP1		X	X
977	15003294	Mai Huỳnh Vũ	Khương	15CD-TP1		X	X
978	15002914	Nguyễn Thanh	Kiệt	15CD-TP1		X	X
979	15001744	Lê Quang Ngọc	Lễ	15CD-TP1		X	X
980	15001658	Phạm Tấn	Lộc	15CD-TP1		X	X
981	15000544	Nguyễn Hoàng Phi	Long	15CD-TP1		X	X
982	15001456	Châu Trọng	Nghĩa	15CD-TP1		X	X
983	15001825	Nguyễn Đăng Kim	Ngọc	15CD-TP1		X	X
984	15003061	Nguyễn Tri	Nguyên	15CD-TP1		X	X
985	15003309	Huỳnh Nam	Nhân	15CD-TP1		X	X
986	15001788	Nguyễn Thị Minh	Nhật	15CD-TP1		X	X
987	15001924	Nguyễn Văn	Phú	15CD-TP1		X	X
988	15001682	Phạm Hữu	Phước	15CD-TP1		X	X
989	15001585	Nguyễn Văn	Sang	15CD-TP1		X	X
990	15003076	Đoàn Trọng	Thăng	15CD-TP1		X	X
991	15002978	Nim Quốc	Thắng	15CD-TP1		X	X
992	15000761	Nguyễn Đại	Thành	15CD-TP1		X	X
993	15001700	Trần Lê Thiên	Triều	15CD-TP1		X	X
994	15001285	Trần Thiên	Ý	15CD-TP1		X	X
995	15002568	Bùi Trung	Hiếu	15CD-TP2			X
996	15001806	Bùi Thị Yến	Hồng	15CD-TP2		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
997	15002961	Lâm Kim	Huệ	15CD-TP2		X	X
998	15002053	Nguyễn Đăng	Khoa	15CD-TP2		X	X
999	15002692	Nguyễn Hoàng Kim Tử Long		15CD-TP2		X	X
1000	15003007	Nguyễn Hoàng	Phong	15CD-TP2		X	X
1001	15001489	Nguyễn Thế Thiên	Phú	15CD-TP2		X	X
1002	15002088	Lê Thành	Phước	15CD-TP2		X	X
1003	15001447	Đào Minh	Quân	15CD-TP2		X	X
1004	15002235	Phan Tấn	Tài	15CD-TP2		X	X
1005	15002833	Hồ Nhựt	Tâm	15CD-TP2		X	X
1006	15002855	Nguyễn Việt	Thắng	15CD-TP2		X	X
1007	15001620	Tô Hữu	Thịnh	15CD-TP2		X	X
1008	15001650	Tổng Thành	Thuận	15CD-TP2		X	X
1009	15002126	Nguyễn Vũ Minh	Thức	15CD-TP2		X	X
1010	15001952	Tôn Văn	Thương	15CD-TP2		X	X
1011	15002346	Lê Thiện	Chí	15CD-TP3		X	X
1012	15002108	Phan Tường	Duy	15CD-TP3		X	X
1013	15001413	Nguyễn Văn	Hải	15CD-TP3		X	X
1014	15002557	Nguyễn Minh	Hiếu	15CD-TP3		X	X
1015	15003258	Huỳnh Nhân	Hòa	15CD-TP3		X	X
1016	15001293	Lê Văn	Hòa	15CD-TP3		X	X
1017	15002047	Nguyễn Trung	Hoàng	15CD-TP3		X	X
1018	15002158	Nguyễn Xuân	Hùng	15CD-TP3		X	X
1019	15002110	Chung Đức	Huy	15CD-TP3		X	X
1020	15003232	Thái Quang	Khải	15CD-TP3		X	X
1021	15001976	Nguyễn Hoàng	Khang	15CD-TP3		X	X
1022	15002997	Nông Xuân	Khánh	15CD-TP3		X	X
1023	15002027	Nguyễn Phi	Minh	15CD-TP3		X	X
1024	15001332	Bùi Thọ Hoàng	Nam	15CD-TP3		X	X
1025	15002109	Đinh Hữu	Nam	15CD-TP3		X	X
1026	15003166	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15CD-TP3		X	X
1027	15002184	Dương Thành	Nhân	15CD-TP3		X	X
1028	15000648	Trần Thị Mỹ	Nương	15CD-TP3		X	X
1029	15002083	Nguyễn Văn	Phi	15CD-TP3		X	X
1030	15001147	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	15CD-TP3		X	X
1031	15003349	Lê Quang	Quỳnh	15CD-TP3		X	X
1032	15002330	Lý Hưng	Tài	15CD-TP3		X	X
1033	15002045	Phạm Thanh	Tâm	15CD-TP3		X	X
1034	15003174	Trần Lê Kim	Thảo	15CD-TP3		X	X
1035	15001468	Hồ Đình	Thoại	15CD-TP3		X	X
1036	15001466	Trần Văn	Tiên	15CD-TP3		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1037	15002981	Phạm Văn	Tiến	15CD-TP3		X	X
1038	15002082	Phan Thế	Tín	15CD-TP3		X	X
1039	15002873	Nguyễn Minh	Tuấn	15CD-TP3		X	X
1040	15001768	Nguyễn Ngọc Quang	Anh	15CD-TW		X	X
1041	15002662	Võ Ngọc	Anh	15CD-TW		X	X
1042	15002255	Nguyễn Thanh	Bình	15CD-TW		X	X
1043	15002660	Đặng Quốc	Cường	15CD-TW		X	X
1044	15000432	Phạm Quốc	Cường	15CD-TW		X	X
1045	15001751	Phạm Hoàng	Duy	15CD-TW		X	X
1046	15002753	Tăng Nhất	Duy	15CD-TW		X	X
1047	15003120	Nguyễn Trường	Giang	15CD-TW		X	X
1048	15003243	Nguyễn Ngọc	Hải	15CD-TW		X	X
1049	15002389	Đỗ Minh	Hiếu	15CD-TW		X	X
1050	15003030	Đinh Thị	Hoàn	15CD-TW		X	X
1051	15000440	Huỳnh Vinh	Huy	15CD-TW		X	X
1052	15002183	Lê Thị	Huyền	15CD-TW		X	X
1053	15002637	Hà Đức	Khang	15CD-TW		X	X
1054	15002663	Trần Văn	Lâm	15CD-TW		X	X
1055	15001617	Ngô Anh	Minh	15CD-TW		X	X
1056	15002116	Nguyễn	Quang	15CD-TW		X	X
1057	15002177	Nguyễn Phùng Thiên	Tâm	15CD-TW		X	X
1058	15003035	Hà Duy	Tân	15CD-TW		X	X
1059	15000424	Bùi Hoài Quốc	Thanh	15CD-TW		X	X
1060	15002019	Lê Nguyễn Minh	Thông	15CD-TW		X	X
1061	15002066	Võ Trí	Thông	15CD-TW		X	X
1062	15002926	Lê Thành	Tiến	15CD-TW		X	X
1063	15000876	Nguyễn Thành	Trung	15CD-TW		X	X
1064	15002445	Nguyễn Nhật	Trường	15CD-TW		X	X
1065	15002113	Đặng Thanh	Tuấn	15CD-TW		X	X
1066	15000497	Nguyễn Hoàng	Tuấn	15CD-TW		X	X
1067	15001595	Châu Gia	Đạt	15TC-Đ			X
1068	15002629	Lý Tấn	Đạt	15TC-Đ			X
1069	15000183	Nguyễn Văn	Dỏi	15TC-Đ			X
1070	15000386	Nguyễn Hùng	Dũng	15TC-Đ			X
1071	15001615	Trần Phi	Hải	15TC-Đ			X
1072	15000288	Nguyễn Đỗ Nhật	Huy	15TC-Đ			X
1073	15000189	Nguyễn Quang	Huy	15TC-Đ			X
1074	15001780	Nguyễn Xuân	Huy	15TC-Đ			X
1075	15000282	Nguyễn Phi	Long	15TC-Đ			X
1076	15002326	Nguyễn Minh	Quang	15TC-Đ			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1077	15000287	Huỳnh Thanh	Quy	15TC-Đ			X
1078	15003453	Đinh Xuân	Quyền	15TC-Đ			X
1079	15000225	Nguyễn Minh	Thiện	15TC-Đ			X
1080	15000100	Nguyễn Đức	Thuận	15TC-Đ			X
1081	15003132	Nguyễn Tấn	Thuyền	15TC-Đ			X
1082	15002610	Phạm Quang	Tiến	15TC-Đ			X
1083	15000187	Lý Xuân	Trường	15TC-Đ			X
1084	15000216	Phạm Hữu	Tuấn	15TC-Đ			X
1085	15003214	Trần Thiên	Xinh	15TC-Đ		X	X
1086	15002001	Nguyễn Ngọc Nguyên	Ân	15TCN-CKL			X
1087	15002521	Nguyễn Thái	Bảo	15TCN-CKL		X	X
1088	15003407	Kiều Công	Danh	15TCN-CKL			X
1089	15001081	Thân Hoàng	Danh	15TCN-CKL			X
1090	15000671	Bùi Xuân	Đạt	15TCN-CKL			X
1091	15001308	Mai Thành	Đạt	15TCN-CKL			X
1092	15000267	Nguyễn Khả	Di	15TCN-CKL			X
1093	15000370	Nguyễn Văn	Đô	15TCN-CKL			X
1094	15003472	Ngô Hải	Duy	15TCN-CKL			X
1095	15003416	Tổng Thanh	Hải	15TCN-CKL		X	X
1096	15000602	Vũ Đức	Hậu	15TCN-CKL			X
1097	15003351	Vũ Phước	Hậu	15TCN-CKL			X
1098	15001610	Nguyễn Minh	Hoàng	15TCN-CKL			X
1099	15003397	Lâm Quang	Huy	15TCN-CKL			X
1100	15003284	Nguyễn Quốc	Huy	15TCN-CKL			X
1101	15000247	Trần Tuấn	Khanh	15TCN-CKL			X
1102	15003379	Vương Nhân	Kiên	15TCN-CKL			X
1103	15001851	Lê Hoàng	Kiệt	15TCN-CKL			X
1104	15003470	Trần Hoàng	Lâm	15TCN-CKL			X
1105	15001618	Lưu Văn	Linh	15TCN-CKL			X
1106	15000329	Huỳnh Thiên	Lộc	15TCN-CKL			X
1107	15000280	Nguyễn Thắng	Lợi	15TCN-CKL			X
1108	15003415	Nguyễn Hoàng	Long	15TCN-CKL			X
1109	15003478	Võ Duy	Luân	15TCN-CKL			X
1110	15000795	Dương Đình	Mạnh	15TCN-CKL			X
1111	15000347	Nguyễn Hoàng	Nguyên	15TCN-CKL			X
1112	15003346	Trương Quang	Nguyên	15TCN-CKL			X
1113	15002379	Võ Trọng	Nhi	15TCN-CKL			X
1114	15003218	Trần Bá	Phát	15TCN-CKL			X
1115	15000135	Trương Nhuận	Phát	15TCN-CKL			X
1116	15000223	Đào Thanh	Phong	15TCN-CKL			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1117	15003420	Trần Lê Minh	Phúc	15TCN-CKL			X
1118	15000514	Trần Võ Đông	Phương	15TCN-CKL			X
1119	15000058	Trương	Quý	15TCN-CKL			X
1120	15000304	Trịnh Hồng	Son	15TCN-CKL			X
1121	15001030	Phạm Tấn	Thành	15TCN-CKL			X
1122	15000290	Nguyễn Anh	Thiện	15TCN-CKL			X
1123	15001794	Trần Quốc	Tiến	15TCN-CKL			X
1124	15001432	Nguyễn Ngọc	Trà	15TCN-CKL			X
1125	15000771	Lê Văn	Trang	15TCN-CKL			X
1126	15000944	Trương Vị	Trung	15TCN-CKL			X
1127	15000066	Nguyễn Trương Hoàng	Tuấn	15TCN-CKL			X
1128	15002880	Nguyễn Hữu	Vàng	15TCN-CKL			X
1129	15000211	Nguyễn Thành	An	15TCN-Đ			X
1130	15003097	Dương Gia	Bảo	15TCN-Đ			X
1131	15000061	Vũ Quý	Bảo	15TCN-Đ			X
1132	15000307	Phạm Thành	Đạt	15TCN-Đ			X
1133	15001673	Nguyễn Ngọc	Đức	15TCN-Đ			X
1134	15001779	Nguyễn Trường	Giang	15TCN-Đ			X
1135	15001746	Nguyễn Ngọc	Hải	15TCN-Đ			X
1136	15002760	Trần Nhật	Hào	15TCN-Đ			X
1137	15000394	Trần Như	Hảo	15TCN-Đ			X
1138	15001991	Võ Trung	Hậu	15TCN-Đ			X
1139	15000338	Nguyễn Văn	Hoàng	15TCN-Đ			X
1140	15001574	Đỗ Thanh	Huy	15TCN-Đ			X
1141	15000354	Đoàn Đình	Huy	15TCN-Đ			X
1142	15000461	Phạm Đức	Huy	15TCN-Đ			X
1143	15002910	Huỳnh Hoàng	Long	15TCN-Đ			X
1144	15002341	Nguyễn Phi	Long	15TCN-Đ			X
1145	15000124	Nguyễn Thanh	Long	15TCN-Đ			X
1146	15000403	Võ Hoàng	Long	15TCN-Đ			X
1147	15002614	Đào Công	Minh	15TCN-Đ			X
1148	15001750	Đỗ Phương	Nam	15TCN-Đ			X
1149	15000005	Trần Vĩ Hiếu	Nghĩa	15TCN-Đ			X
1150	15000126	Lê Nguyên Quang	Nhật	15TCN-Đ			X
1151	15000059	Nguyễn Quốc Văn	Son	15TCN-Đ			X
1152	15001344	Trần Văn	Thành	15TCN-Đ			X
1153	15000092	Nguyễn Minh	Thông	15TCN-Đ			X
1154	15003476	Nguyễn Đức	Tiến	15TCN-Đ			X
1155	15003216	Võ Văn	Tiến	15TCN-Đ			X
1156	15000018	Trương Công	Toại	15TCN-Đ			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1157	15000138	Nguyễn Hữu	Toàn	15TCN-Đ			X
1158	15000340	Nguyễn Thanh	Toàn	15TCN-Đ			X
1159	15002273	Nguyễn Ảnh Thanh	Trà	15TCN-Đ			X
1160	15000009	Võ Thanh	Trí	15TCN-Đ			X
1161	15000016	Nguyễn Văn	Trường	15TCN-Đ			X
1162	15000109	Nguyễn Anh	Tú	15TCN-Đ			X
1163	15003276	Quảng Anh	Tú	15TCN-Đ			X
1164	15002982	Nguyễn Anh	Tuấn	15TCN-Đ			X
1165	15001107	Nguyễn Ngọc	Đông	15TCN-ĐT			X
1166	15001576	Trương Phú	Hải	15TCN-ĐT			X
1167	15000108	Trương Minh	Hiếu	15TCN-ĐT			X
1168	15000090	Nguyễn Hải	Hưng	15TCN-ĐT			X
1169	15000028	Nguyễn Hữu Khánh	Hưng	15TCN-ĐT			X
1170	15001283	Nguyễn Phú	Hưng	15TCN-ĐT			X
1171	15000032	Lê Đỗ Quang	Huy	15TCN-ĐT			X
1172	15000401	Vũ Đăng	Khoa	15TCN-ĐT			X
1173	15000291	Nguyễn Hoàng	Long	15TCN-ĐT			X
1174	15000628	Nguyễn Hồng	Minh	15TCN-ĐT			X
1175	15002391	Bùi Thanh	Phong	15TCN-ĐT			X
1176	15003364	Đỗ Hữu	Quý	15TCN-ĐT			X
1177	15000190	Đặng Lê Hoàng	Thái	15TCN-ĐT			X
1178	15000155	Huỳnh Mẫn	Thiên	15TCN-ĐT			X
1179	15000249	Đặng Hiếu	Thuận	15TCN-ĐT			X
1180	15000081	Dương Hiên	Vinh	15TCN-ĐT			X
1181	15000217	Nguyễn Công Anh	Vũ	15TCN-ĐT			X
1182	15000308	Đào Thụy Duyên	Anh	15TCN-KTD			X
1183	15000232	Đỗ Huỳnh Thiên	Bảo	15TCN-KTD			X
1184	15001187	Châu Mom Thy	Đa	15TCN-KTD			X
1185	15002312	Nguyễn Mỹ	Duyên	15TCN-KTD			X
1186	15000697	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	15TCN-KTD			X
1187	15000487	Nguyễn Phạm Thị	Hồng	15TCN-KTD			X
1188	15000316	Huỳnh Đức	Hùng	15TCN-KTD			X
1189	15001265	Võ Nguyễn Ngọc	Huy	15TCN-KTD			X
1190	15000172	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	15TCN-KTD			X
1191	15000084	Trần Yến	Nhi	15TCN-KTD			X
1192	15000246	Nguyễn Xuân	Phương	15TCN-KTD			X
1193	15000745	Võ Ngọc Bích	Phượng	15TCN-KTD			X
1194	15000197	Nguyễn Ngọc	Quyên	15TCN-KTD			X
1195	15000551	Nguyễn Cao	Thắng	15TCN-KTD			X
1196	15003394	Đoàn Hữu	Thuận	15TCN-KTD		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1197	15003367	Phan Vịnh	Toàn	15TCN-KTD			X
1198	15003430	Mạch Ngọc Minh	Trâm	15TCN-KTD			X
1199	15000119	Nguyễn Trần Khánh	Uyên	15TCN-KTD			X
1200	15001603	Đoàn Thị Thanh	Vy	15TCN-KTD			X
1201	15000372	Nguyễn Hồng Bảo	Vy	15TCN-KTD			X
1202	15002137	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	15TCN-KTD			X
1203	15000904	Nguyễn Chí	Công	15TC-NL			X
1204	15000332	Lê Long	Đình	15TC-NL			X
1205	15000210	Trần Hoàng	Gia	15TC-NL			X
1206	15001492	Trần Minh	Hiệp	15TC-NL			X
1207	15003286	Nguyễn An	Hòa	15TC-NL			X
1208	15002375	Nguyễn Văn	Hoàn	15TC-NL			X
1209	15001743	Lê Minh	Huy	15TC-NL			X
1210	15000378	Phan Phước	Huy	15TC-NL			X
1211	15000258	Nguyễn Đức	Minh	15TC-NL			X
1212	15000903	Nguyễn Hiểu	Minh	15TC-NL			X
1213	15002518	Cao Thanh	Nghĩa	15TC-NL			X
1214	15000256	Phạm Ngọc	Sang	15TC-NL			X
1215	15000395	Lìn Phát	Toàn	15TC-NL			X
1216	15001370	Đình Ngọc	Bảo	15TCN-LĐL			X
1217	15000382	Nguyễn Anh	Bảo	15TCN-LĐL			X
1218	15001483	Nguyễn Văn	Đại	15TCN-LĐL			X
1219	15000051	Hồ Ngọc	Đạt	15TCN-LĐL			X
1220	15001408	Nguyễn Văn	Hậu	15TCN-LĐL			X
1221	15000359	Mai Hoàng	Huy	15TCN-LĐL			X
1222	15000343	Nguyễn Lê Gia	Khánh	15TCN-LĐL			X
1223	15001205	Huỳnh Minh	Kiên	15TCN-LĐL			X
1224	15002425	Thân Hữu	Kiệt	15TCN-LĐL			X
1225	15000757	Lê Tấn	Lộc	15TCN-LĐL			X
1226	15001347	Nguyễn Hoàng	Nhật	15TCN-LĐL			X
1227	15002454	Trương Tấn	Phát	15TCN-LĐL			X
1228	15001857	Nguyễn Quốc	Phi	15TCN-LĐL			X
1229	15000735	Hùynh Thanh	Phong	15TCN-LĐL			X
1230	15000384	Liu Tuyền	Phúc	15TCN-LĐL			X
1231	15002742	Võ Văn	Phước	15TCN-LĐL			X
1232	15000756	Lê Tấn	Tài	15TCN-LĐL			X
1233	15002652	Nguyễn Tấn	Tài	15TCN-LĐL			X
1234	15003252	Hoàng Quốc	Thắng	15TCN-LĐL			X
1235	15002951	Lê Huyền Thuý	An	15TCN-MTT			X
1236	15001707	Hồ Lê Hoàng	Ánh	15TCN-MTT			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1237	15000852	Nguyễn Hải	Hào	15TCN-MTT			X
1238	15000063	Nguyễn Mai	Hương	15TCN-MTT			X
1239	15000017	Nguyễn Việt	Khang	15TCN-MTT			X
1240	15000031	Lê Khánh	Linh	15TCN-MTT			X
1241	15000136	Dương Hồng	Minh	15TCN-MTT			X
1242	15003438	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	15TCN-MTT			X
1243	15003380	Vương Tuệ	Ngọc	15TCN-MTT			X
1244	15003381	Nguyễn Dương Yên	Nhi	15TCN-MTT			X
1245	15000254	Lê Thị Thùy	Nhung	15TCN-MTT			X
1246	15002461	Chạc Thanh	Phụng	15TCN-MTT			X
1247	15003509	Tsần Hoa	Phương	15TCN-MTT			X
1248	15000295	Trần Thị Thảo	Sương	15TCN-MTT			X
1249	15003414	Vương Minh	Thư	15TCN-MTT			X
1250	15002258	Phạm Vũ Quế	Trân	15TCN-MTT			X
1251	15003452	Lê Văn	Công	15TCN-Ô1			X
1252	15000052	Phạm Công Trí	Đức	15TCN-Ô1			X
1253	15000113	Từ Nguyễn Bảo	Duy	15TCN-Ô1			X
1254	15000070	Nguyễn Tường	Giang	15TCN-Ô1			X
1255	15000303	Phạm Đức	Hiếu	15TCN-Ô1			X
1256	15000180	Lê Bá	Hoàn	15TCN-Ô1			X
1257	15000132	Nguyễn	Hoàng	15TCN-Ô1			X
1258	15000144	Trần Hữu	Hoàng	15TCN-Ô1			X
1259	15000214	Nguyễn Đức	Huy	15TCN-Ô1			X
1260	15000082	Nguyễn Phan Trường	Huy	15TCN-Ô1			X
1261	15000004	Nguyễn Hữu	Khang	15TCN-Ô1			X
1262	15000182	Trần Gia	Khang	15TCN-Ô1			X
1263	15000192	Lê Thanh	Lợi	15TCN-Ô1			X
1264	15000074	Mai Hoàng	Nam	15TCN-Ô1			X
1265	15000156	Nguyễn Quang	Nhật	15TCN-Ô1			X
1266	15000235	Lương Tiến	Phát	15TCN-Ô1			X
1267	15000048	Châu Thanh	Phong	15TCN-Ô1			X
1268	15000272	Võ Thành	Sang	15TCN-Ô1			X
1269	15000227	Nguyễn Huy	Tài	15TCN-Ô1			X
1270	15000199	Phan Văn	Tân	15TCN-Ô1			X
1271	15000013	Trần Trí	Toàn	15TCN-Ô1			X
1272	15000039	Huỳnh Hữu	Trung	15TCN-Ô1			X
1273	15000055	Nguyễn Hiền	Vương	15TCN-Ô1			X
1274	15001678	Hoàng Thiên	Ân	15TCN-Ô2			X
1275	15002429	Nguyễn Tấn	Anh	15TCN-Ô2			X
1276	15000437	Vũ Viết	Bình	15TCN-Ô2			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1277	15002102	Lê Thành	Công	15TCN-Ô2			X
1278	15000529	Nguyễn Văn Trí	Cường	15TCN-Ô2			X
1279	15003242	Châu Quốc	Đàm	15TCN-Ô2			X
1280	15002359	Nguyễn Quốc	Đạt	15TCN-Ô2			X
1281	15001349	Nguyễn Tiến	Đạt	15TCN-Ô2			X
1282	15001464	Phạm Thành	Đạt	15TCN-Ô2		X	X
1283	15001334	Nguyễn Đại	Gia	15TCN-Ô2			X
1284	15001498	Hoàng	Hiếu	15TCN-Ô2			X
1285	15003044	Sì Minh	Hiếu	15TCN-Ô2		X	X
1286	15000348	Chung Đoàn Vinh	Huy	15TCN-Ô2			X
1287	15001336	Ngô Đình	Huy	15TCN-Ô2			X
1288	15002329	Nguyễn Trần Quốc	Huy	15TCN-Ô2			X
1289	15001165	Tổng Đức	Huy	15TCN-Ô2			X
1290	15000353	Trần Dương Khánh	Huy	15TCN-Ô2			X
1291	15000325	Nguyễn Văn	Khánh	15TCN-Ô2			X
1292	15000775	Phạm Quốc	Khánh	15TCN-Ô2			X
1293	15000360	Lưu Nguyễn Nhật	Nam	15TCN-Ô2			X
1294	15000326	Quách Phương	Nam	15TCN-Ô2			X
1295	15000231	Trương Kiều	Phong	15TCN-Ô2			X
1296	15000131	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	15TCN-Ô2			X
1297	15001554	Nguyễn Trí	Quyên	15TCN-Ô2			X
1298	15000390	Trần Quốc	Sang	15TCN-Ô2			X
1299	15003513	Dương Thế	Sơn	15TCN-Ô2			X
1300	15002274	Nguyễn Hữu	Tài	15TCN-Ô2			X
1301	15000371	Huỳnh Thanh	Tân	15TCN-Ô2			X
1302	15003206	Trần Đình	Thái	15TCN-Ô2			X
1303	15000449	Lương Tấn	Thành	15TCN-Ô2			X
1304	15001433	Hoàng Kim	Thuận	15TCN-Ô2			X
1305	15001085	Hồ Minh	Toàn	15TCN-Ô2			X
1306	15000351	Trương Hoàng	Tú	15TCN-Ô2			X
1307	15003511	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	15TCN-Ô2			X
1308	15001767	Lê Duy	Tùng	15TCN-Ô2			X
1309	15000121	Phan Hữu	Vinh	15TCN-Ô2			X
1310	15001337	Trần Sơn	Vinh	15TCN-Ô2			X
1311	15003499	Lê Hoàng Thiên	Vũ	15TCN-Ô2			X
1312	15000389	Trần Quốc	Vũ	15TCN-Ô2			X
1313	15000181	Phạm Thiên	Ân	15TCN-QTM1			X
1314	15000102	Phùng Long	Ân	15TCN-QTM1			X
1315	15000069	Cao Tiểu	Bảo	15TCN-QTM1			X
1316	15000233	Từ Gia	Bảo	15TCN-QTM1			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1317	15000229	Trịnh Thị Ngọc	Bích	15TCN-QTM1			X
1318	15000029	Nguyễn Thành	Công	15TCN-QTM1			X
1319	15000166	Nguyễn Đăng	Đạt	15TCN-QTM1			X
1320	15000451	Huỳnh Văn	Dũng	15TCN-QTM1			X
1321	15000928	Huỳnh Phan Minh	Duy	15TCN-QTM1			X
1322	15000012	Phạm Trí	Hiệp	15TCN-QTM1			X
1323	15000026	Bùi Minh	Hiếu	15TCN-QTM1			X
1324	15000143	Nguyễn Hồ Trọng	Hiếu	15TCN-QTM1			X
1325	15000266	Lương Hiền	Hoài	15TCN-QTM1			X
1326	15000099	Đinh Thanh	Hoàng	15TCN-QTM1			X
1327	15000007	Nguyễn Quách Huy	Hoàng	15TCN-QTM1			X
1328	15000019	Hồ Mạnh	Hùng	15TCN-QTM1			X
1329	15002057	Nguyễn Tiến	Hùng	15TCN-QTM1			X
1330	15000115	Nguyễn Ngọc Song	Hương	15TCN-QTM1			X
1331	15000259	Lê Nguyễn Mai	Hữu	15TCN-QTM1			X
1332	15000178	Nguyễn Gia	Huy	15TCN-QTM1			X
1333	15000078	Nguyễn Trọng	Huy	15TCN-QTM1			X
1334	15000159	Phạm Đăng	Khoa	15TCN-QTM1			X
1335	15000056	Trịnh Ngọc	Lộc	15TCN-QTM1			X
1336	15000104	Hồ Nguyễn Minh	Long	15TCN-QTM1			X
1337	15000036	Lê Nguyễn Hoàng	Long	15TCN-QTM1			X
1338	15000337	Phạm Đỗ Hoàng	Long	15TCN-QTM1			X
1339	15000072	Trần Quang	Long	15TCN-QTM1			X
1340	15000086	Trần Gia	Ngọc	15TCN-QTM1			X
1341	15000151	Hồ Minh	Nguyễn	15TCN-QTM1			X
1342	15000176	Nguyễn Song	Nguyễn	15TCN-QTM1			X
1343	15000097	Phạm Nguyễn Yên	Nhi	15TCN-QTM1			X
1344	15000253	Phạm Nhật	Phong	15TCN-QTM1			X
1345	15000011	Phương Bình	Quân	15TCN-QTM1			X
1346	15000236	Lê Đăng	Quang	15TCN-QTM1			X
1347	15000025	Đinh Ngọc Thanh	Sơn	15TCN-QTM1			X
1348	15000062	Nguyễn Phi	Sơn	15TCN-QTM1			X
1349	15000239	Đặng Nguyễn Minh	Thái	15TCN-QTM1			X
1350	15000134	Huỳnh Quốc	Thái	15TCN-QTM1			X
1351	15000083	Võ Tuấn	Thành	15TCN-QTM1			X
1352	15000054	Lê Đức	Thiện	15TCN-QTM1			X
1353	15000037	Nguyễn Xuân	Thoái	15TCN-QTM1			X
1354	15000207	Ngô Minh	Thông	15TCN-QTM1			X
1355	15000127	Nguyễn Nhựt	Toàn	15TCN-QTM1			X
1356	15000891	Lê Nhã	Trúc	15TCN-QTM1			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1357	15000071	Nguyễn Văn	Tú	15TCN-QTM1			X
1358	15000164	Phạm Hoài	Tú	15TCN-QTM1			X
1359	15001355	Mai Thảo	Vi	15TCN-QTM1			X
1360	15000310	Lê Thanh	An	15TCN-QTM2			X
1361	15000319	Hồ Đăng Hữu	Bảo	15TCN-QTM2			X
1362	15002465	Hồ Quốc	Bảo	15TCN-QTM2			X
1363	15003069	Bùi Quốc	Đăng	15TCN-QTM2			X
1364	15001376	Nguyễn Thành	Đạt	15TCN-QTM2			X
1365	15001176	Lê Long Minh	Định	15TCN-QTM2			X
1366	15000410	Quang Minh	Đức	15TCN-QTM2			X
1367	15000625	Trương Minh	Đức	15TCN-QTM2			X
1368	15000742	Trần Nguyễn Anh	Duy	15TCN-QTM2			X
1369	15000446	Nguyễn Trường	Giang	15TCN-QTM2			X
1370	15000346	Võ Thị Vĩnh	Hậu	15TCN-QTM2			X
1371	15000574	Vũ Trung	Hậu	15TCN-QTM2			X
1372	15000599	Nguyễn Minh	Hiếu	15TCN-QTM2			X
1373	15000932	Lê Vũ Huy	Hoàng	15TCN-QTM2			X
1374	15000407	Đỗ Đức	Huy	15TCN-QTM2			X
1375	15002515	Nguyễn Tăng	Huy	15TCN-QTM2			X
1376	15001726	Nguyễn Văn Lê Đình	Khải	15TCN-QTM2			X
1377	15001821	Nguyễn Hoàng	Khang	15TCN-QTM2		X	X
1378	15000856	Nguyễn Thanh Huy	Khang	15TCN-QTM2			X
1379	15000592	Phạm Hoàng Thanh	Khang	15TCN-QTM2			X
1380	15001022	Đỗ Trần	Long	15TCN-QTM2			X
1381	15001356	Nguyễn Lê Kiều	Mi	15TCN-QTM2			X
1382	15001590	Lê Triệu	Minh	15TCN-QTM2			X
1383	15000411	Nguyễn Minh	Phúc	15TCN-QTM2			X
1384	15000376	Trương Chí	Tài	15TCN-QTM2			X
1385	15000349	Lê Văn	Thái	15TCN-QTM2			X
1386	15000915	Trương Quốc	Thắng	15TCN-QTM2			X
1387	15000399	Trần Đỗ Phúc	Thiện	15TCN-QTM2			X
1388	15001875	Lê Nguyễn Nhật	Trường	15TCN-QTM2			X
1389	15001388	Lê Quang	Tuấn	15TCN-QTM2			X
1390	15003022	Thắm Trung	Anh	15TC-Ô			X
1391	15001942	Quách Ngọc Duy	Bằng	15TC-Ô			X
1392	15003081	Huỳnh Quốc	Bảo	15TC-Ô			X
1393	15000140	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	15TC-Ô			X
1394	15003436	Phạm Duy	Bảo	15TC-Ô			X
1395	15000840	Đặng Trung	Chánh	15TC-Ô			X
1396	15001090	Phạm Phú	Đức	15TC-Ô			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1397	15000513	Nguyễn Võ Anh	Hào	15TC-Ô			X
1398	15000200	Văn Hữu	Hiệp	15TC-Ô			X
1399	15001964	Nguyễn Thanh	Hưng	15TC-Ô			X
1400	15003280	Phạm Quốc	Huy	15TC-Ô			X
1401	15001769	Trịnh Phát	Huy	15TC-Ô			X
1402	15000300	Mai Trần Hoàng	Long	15TC-Ô			X
1403	15002541	Nguyễn Hoàng	Long	15TC-Ô			X
1404	15003102	Nguyễn Hoài	Nam	15TC-Ô			X
1405	15003348	Nguyễn Trương Bảo	Nghi	15TC-Ô			X
1406	15000251	Đoàn Nam	Phát	15TC-Ô			X
1407	15000302	Trần Hoàng Tài	Phát	15TC-Ô			X
1408	15003095	Võ Tiến	Phước	15TC-Ô			X
1409	15003310	Nguyễn Mai	Phương	15TC-Ô			X
1410	15000984	Tiền Liên	Quảng	15TC-Ô			X
1411	15003377	Nguyễn Hoàng	Quốc	15TC-Ô			X
1412	15001940	Kiều Minh	Thái	15TC-Ô			X
1413	15000161	Đỗ Nguyên	Thuần	15TC-Ô			X
1414	15000047	Cao Minh	Triết	15TC-Ô			X
1415	15003296	Phạm Đình	Tuấn	15TC-Ô			X
1416	15003447	Nguyễn Hoàng Trung	Vũ	15TC-Ô			X
1417	15000297	Tạ Nguyễn Thiên	Ân	15TC-QTM			X
1418	15000299	Đinh Ngọc Tuấn	Anh	15TC-QTM			X
1419	15002513	Lê Ngọc	Châu	15TC-QTM			X
1420	15001873	Võ Công	Chí	15TC-QTM			X
1421	15002294	Nguyễn Ngọc	Đức	15TC-QTM			X
1422	15001324	Nguyễn Xuân	Dũng	15TC-QTM			X
1423	15001999	Mai Hoàng Hải	Dương	15TC-QTM			X
1424	15003156	Nguyễn Minh	Hào	15TC-QTM			X
1425	15003405	Nguyễn Xuân	Hào	15TC-QTM			X
1426	15003356	Nguyễn Huy	Hoàng	15TC-QTM			X
1427	15001668	Nguyễn Lê Quốc	Huy	15TC-QTM			X
1428	15000263	Võ Anh	Huy	15TC-QTM			X
1429	15001798	Nguyễn Văn	Mến	15TC-QTM			X
1430	15000118	Nguyễn Hoài Bảo	Minh	15TC-QTM			X
1431	15003409	Lý Nam	Phát	15TC-QTM			X
1432	15002913	Ngô Quang	Phú	15TC-QTM			X
1433	15000206	Phạm Huy	Phú	15TC-QTM			X
1434	15000306	Huỳnh Phạm Hữu	Phúc	15TC-QTM			X
1435	15000098	Lương Chí	Quyền	15TC-QTM			X
1436	15001899	Bạch Tấn	Tài	15TC-QTM			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1437	15000835	Trịnh Hoàng	Tâm	15TC-QTM			X
1438	15002449	Nguyễn Phúc	Thắng	15TC-QTM			X
1439	15002232	Huỳnh Công	Thành	15TC-QTM			X
1440	15002874	Lê Duy	Thọ	15TC-QTM			X
1441	15000406	Phan Trung	Tín	15TC-QTM			X
1442	15003502	Nguyễn Thành	Trung	15TC-QTM			X
1443	15003474	Lâm	Trường	15TC-QTM			X
1444	15003345	Võ Hoàng Anh	Tuấn	15TC-QTM			X
1445	15000169	Huỳnh Cẩm	Vân	15TC-QTM			X
1446	15003317	Thân	Hiền	15TCT-CK			X
1447	15002276	Phan Tuấn	Kiệt	15TCT-CK			X
1448	15001296	Trương Sen	Ni	15TCT-CK			X
1449	15002906	Nguyễn Quốc	Thanh	15TCT-CK			X
1450	15000713	Đàng Quốc	Trung	15TCT-CK			X
1451	15000597	Nguyễn Tuấn	Anh	15TCT-Đ			X
1452	15001363	Nguyễn Minh	Chiến	15TCT-Đ			X
1453	15000781	Bùi Xuân	Cường	15TCT-Đ			X
1454	15001815	Trần Tất	Đại	15TCT-Đ			X
1455	15000937	Nguyễn Trọng Hòa	Đồng	15TCT-Đ			X
1456	15003442	Lê Hoàng	Giang	15TCT-Đ			X
1457	15003001	Nguyễn Trường	Giang	15TCT-Đ			X
1458	15002990	Đỗ Văn	Hà	15TCT-Đ			X
1459	15003460	Phạm Phi	Hùng	15TCT-Đ			X
1460	15001174	Trần Đoàn Quang	Huy	15TCT-Đ			X
1461	15001662	Trần Quang	Huy	15TCT-Đ			X
1462	15002279	Nguyễn Duy	Khang	15TCT-Đ			X
1463	15003096	Lê Tuấn	Minh	15TCT-Đ			X
1464	15000667	Nguyễn Hoàng	Minh	15TCT-Đ			X
1465	15003307	Phạm Đức	Nghiêm	15TCT-Đ			X
1466	15001331	Nguyễn Văn	Nhật	15TCT-Đ			X
1467	15001638	Bành Lưu Danh	Phước	15TCT-Đ			X
1468	15000612	Đỗ Minh	Quân	15TCT-Đ			X
1469	15000720	Lưu Lê Tấn	Sỹ	15TCT-Đ			X
1470	15002489	Nguyễn Công	Thành	15TCT-Đ			X
1471	15003417	Đoàn Vũ Thành	Trung	15TCT-Đ			X
1472	15003193	Phạm Hoàng	Trung	15TCT-Đ			X
1473	15000383	Võ Trần	Trung	15TCT-Đ			X
1474	15000868	Hồ Nhật	Tuyên	15TCT-Đ			X
1475	15002298	Nguyễn Thanh	Thúy	15TCT-MTT			X
1476	15001926	Huỳnh Quốc	Nguyên	15TCT-NL			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1477	15000393	Mai Thanh Sỹ	Nguyên	15TCT-NL			X
1478	15002300	Nguyễn Văn	Son	15TCT-NL			X
1479	15000698	Trần Quốc	Bảo	15TCT-Ô			X
1480	15001865	Nguyễn Hữu	Chương	15TCT-Ô			X
1481	15000701	Huỳnh Văn	Danh	15TCT-Ô			X
1482	15001866	Nguyễn Xuân	Đức	15TCT-Ô			X
1483	15000624	Nguyễn Hồng	Đường	15TCT-Ô			X
1484	15002469	Nguyễn Trường	Giang	15TCT-Ô			X
1485	15001249	Lý Nhật	Hào	15TCT-Ô			X
1486	15003418	Nguyễn Văn	Hậu	15TCT-Ô			X
1487	15002898	Võ Công	Hiếu	15TCT-Ô			X
1488	15003147	Phạm Thái	Học	15TCT-Ô			X
1489	15000827	Nguyễn Quốc	Hưng	15TCT-Ô			X
1490	15002325	Nguyễn Thế Anh	Khoa	15TCT-Ô			X
1491	15003238	Võ Thanh	Liêm	15TCT-Ô			X
1492	15001422	Hồ Minh	Lộc	15TCT-Ô			X
1493	15002321	Nguyễn Hoàng	Nam	15TCT-Ô			X
1494	15002163	Nguyễn Trung	Ngang	15TCT-Ô			X
1495	15001487	Phan Đình	Ngộ	15TCT-Ô			X
1496	15001950	Phan Ngọc	Phú	15TCT-Ô			X
1497	15001488	Nguyễn Tấn	Phúc	15TCT-Ô			X
1498	15001181	Nguyễn Tiên	Phuông	15TCT-Ô			X
1499	15001508	Lê Trung	Quân	15TCT-Ô			X
1500	15001965	Trần Minh	Quang	15TCT-Ô			X
1501	15002702	Nguyễn Thiện	Sĩ	15TCT-Ô			X
1502	15000453	Trần Minh	Tâm	15TCT-Ô			X
1503	15002221	Bùi Hữu	Thắng	15TCT-Ô			X
1504	15002193	Huỳnh Như Anh	Thy	15TCT-Ô			X
1505	15001027	Nguyễn Huy Hoa	Tiên	15TCT-Ô			X
1506	15001632	Lê Tấn	Tiến	15TCT-Ô			X
1507	15003302	Bùi Văn	Trường	15TCT-Ô			X
1508	15001939	Phạm Tấn	Tú	15TCT-Ô			X
1509	15001577	Trần Việt	Tú	15TCT-Ô			X
1510	15002451	Đặng Thanh	Tuấn	15TCT-Ô			X
1511	15001495	Nguyễn Minh	Tuấn	15TCT-Ô			X
1512	15001633	Hồ Văn	Ý	15TCT-Ô			X
1513	15003388	Huỳnh Quốc	Cường	15TCT-QTM			X
1514	15002653	Nguyễn Hữu Quốc	Cường	15TCT-QTM			X
1515	15002005	Âu Trần	Kha	15TCT-QTM			X
1516	15001962	Nguyễn Phan Gia	Khương	15TCT-QTM			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1517	15003227	Kiều Hoài	Nhơn	15TCT-QTM			X
1518	15001299	Nguyễn Hữu	Phước	15TCT-QTM			X
1519	15003441	Lê Nhật	Tân	15TCT-QTM		X	X
1520	15001395	Trần Văn Hữu	Thông	15TCT-QTM			X
1521	15002025	Thái Kim	Trọng	15TCT-QTM			X
1522	15001782	TDESCATAMIENTO	Tuấn	15TCT-QTM			X
1523	15003234	Đặng Tường	Vũ	15TCT-QTM			X
1524	15003492	Đặng Bá	Đạt	15TN-CK		X	X
1525	15001077	Đặng Tuấn	Kiệt	15TN-CK			X
1526	15002528	Đào Văn Lâm	Sung	15TN-CK			X
1527	15002975	Nguyễn Quốc	Thanh	15TN-CK			X
1528	15003483	Trương Huỳnh Công	Thịnh	15TN-CK			X
1529	15002957	Lê Bá	Tuấn	15TN-CK			X
1530	15002985	Mai Văn	An	15TN-Đ			X
1531	15003445	Nguyễn Ngọc	Đạt	15TN-Đ			X
1532	15003475	Đặng Hữu	Hiệp	15TN-Đ			X
1533	15002998	Trần Quang	Hưng	15TN-Đ			X
1534	15003249	Nguyễn Xuân	Hưởng	15TN-Đ			X
1535	15003495	Huỳnh Trung	Huy	15TN-Đ			X
1536	15002099	Phạm Hữu	Nhâm	15TN-Đ			X
1537	15003324	Lưu Minh	Phước	15TN-Đ			X
1538	15003429	Nguyễn Tấn	Tâm	15TN-Đ			X
1539	15003291	Nguyễn Chí	Thanh	15TN-Đ			X
1540	15003293	Nguyễn Ngọc	Thành	15TN-Đ			X
1541	15002505	Nguyễn Đức	Trọng	15TN-Đ			X
1542	15003006	Nguyễn Tuấn	Vũ	15TN-Đ			X
1543	15003477	Trà	Ny	15TN-MTT			X
1544	15003025	Nguyễn Thị	Oanh	15TN-MTT			X
1545	15003325	Phạm Thị Lệ	Phương	15TN-MTT			X
1546	15003052	Nguyễn Thanh	Sang	15TN-NL			X
1547	15003271	Nguyễn Tiến	Đạt	15TN-Ô			X
1548	15003507	Mai Quốc	Đông	15TN-Ô			X
1549	15002599	Nguyễn Hoài	Nam	15TN-Ô			X
1550	15003422	Nguyễn Tấn	Phong	15TN-Ô			X
1551	15003343	Phạm Thanh	Phong	15TN-Ô			X
1552	15000481	Trịnh Linh	Tâm	15TN-Ô			X
1553	15003010	Giang Nhật	Thanh	15TN-Ô			X
1554	15002516	Phạm Đình	Thanh	15TN-Ô			X
1555	15003187	Đỗ Phước	Thành	15TN-Ô			X
1556	15001904	Hoàng Đình	Trí	15TN-Ô			X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ HKII/2015- 2016
1557	15000907	Nguyễn Minh	Duy	15TN-QTM			X
1558	15001398	Nguyễn Quốc	Duy	15TN-QTM			X
1559	15003503	Nguyễn Hữu	Hiếu	15TN-QTM			X
1560	15003446	Nguyễn Văn	Hoàng	15TN-QTM			X
1561	15002740	Vũ Thị	Thu	15TN-QTM			X
1562	15003201	Nguyễn Lê Anh	Tín	15TN-QTM			X
1563	15003395	Nguyễn Xuân	Trường	15TN-QTM			X
1564	15003455	Đỗ Thanh	Tuyền	15TN-QTM			X
1565	15003466	Nguyễn Hoàn	Vũ	15TN-QTM			X

TỔNG CỘNG: 1565 HS-SV

Ghi chú: Dấu X là HS-SV chưa đóng tiền học phí.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngày 26 tháng 05 năm 2016
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Trần Thị Thảo Vân

Nguyễn Kính